

CỔ PHẦN CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC) TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ BẮC. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ BẮC MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. SCIC KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ BẮC ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC KỸ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHÀO BÁN.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC) TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ BẮC

CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC – CÔNG TY TNHH

Địa chỉ: Tầng 23 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, phường Yên Hoà, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 6278 0191 Fax: (024) 6278 0136

TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ BẮC

Địa chỉ: 216 Bạch Đằng, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

Điện thoại: (029) 4385 2561 Fax: (029) 4385 4857

TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐẤU GIÁ



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT – CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 8 Tòa nhà Bảo Việt, số 233 Đồng Khởi, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3914 6888 Fax: (028) 3914 7999

TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại (028) 38 217 713 Fax: (028) 38 217 452

Năm 2025

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

1. Thông tin về Tổ chức có vốn Nhà nước chuyển nhượng

- Tên công ty : **Công ty Cổ phần Trà Bắc**
- Địa chỉ : 216 Bạch Đằng, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
- Vốn điều lệ hiện tại : 90.153.120.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 9.015.312 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh :
 - **Chế biến và bảo quản rau quả (Chính);**
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
 - Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện;
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
 - Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
 - Đóng tàu và cấu kiện nổi;
 - Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
 - Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại;
 - Sản xuất than cốc.

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán cổ phần : Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước – Công ty TNHH
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty Cổ phần Trà Bắc
- Mối quan hệ của Tổ chức chào bán cổ phần với Tổ chức có vốn Nhà nước chuyển nhượng : Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Trà Bắc
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng chào bán : 4.117.762 cổ phần (chiếm tỷ lệ 45,68% vốn điều lệ).
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần.
- Phương thức chào bán : Bán đấu giá cả lô cổ phần (01 lô), theo đó nhà đầu tư phải đăng ký đặt mua toàn bộ số cổ phần chào bán (4.117.762 cổ phần), đấu giá thông qua Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí

- | | |
|------------------------------|--|
| | Minh. |
| • Số lô cổ phần chào bán | : 01 lô |
| • Số lượng cổ phần của 01 lô | : 4.117.762 cổ phần |
| • Giá khởi điểm chào bán | : 287.420.000.000 đồng/lô cổ phần (bằng chữ: hai trăm tám mươi bảy tỷ bốn trăm hai mươi triệu đồng một lô cổ phần) |
| • Bước giá | : 1.000.000 đồng/lô cổ phần |
| • Chuyển quyền sở hữu | : Chuyển nhượng trực tiếp tại Công ty Cổ phần Trà Bắc |

3. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT

Địa chỉ: Số 33 Phan Văn Khoé, phường 13, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3859 4168 Fax: (028) 3859 2285

4. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CHI NHÁNH CẦN THƠ

Địa chỉ: A1-28 đường 06, Khu dân cư Công An, Khu vực Thạnh Lợi, Phường Hưng Phú, TP Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại: (029) 2382 7888 Fax: (029) 2382 3209

5. Tổ chức Thẩm định giá

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3783 2121

6. Tổ chức là chủ sở hữu vốn Nhà Nước chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hoà, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 6278 0191 Fax: (024) 6278 0136

7. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT – CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 8 Toà nhà Bảo Việt, số 233 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3914 6888 Fax: (028) 3914 7999

8. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 7713 Fax: (028) 3821 7452



MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1.	Rủi ro về kinh tế	6
2.	Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế	6
3.	Rủi ro lạm phát	7
4.	Rủi ro lãi suất	8
5.	Rủi ro về luật pháp	10
6.	Rủi ro đặc thù	10
7.	Rủi ro của đợt chào bán	11
8.	Rủi ro khác	11
III.	CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	11
1.	Chủ sở hữu vốn Nhà nước chuyển nhượng	11
2.	Tổ chức có vốn Nhà nước chuyển nhượng	11
3.	Tổ chức tư vấn bán đấu giá	11
4.	Tổ chức thực hiện bán đấu giá	12
IV.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	12
V.	GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	13
1.	Thông tin về tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	13
1.1	Thông tin cơ bản	13
1.2	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	14
2.	Mối quan hệ với tổ chức có vốn Nhà nước chuyển nhượng	15
3.	Số cổ phần sở hữu hiện tại	15
4.	Tỷ lệ cổ phần chào bán/cổ phần đang sở hữu	15
VI.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG	15
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	15
1.1	Giới thiệu về tổ chức có vốn Nhà nước chuyển nhượng	16
1.2	Ngành, nghề kinh doanh	16
1.3	Quá trình hình thành và phát triển	17
1.4	Thành tích Công ty đạt được từ trước đến nay	18
2.	Cơ cấu vốn cổ phần	18
3.	Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên của Công ty	19
4.	Danh sách công ty mẹ, công ty con, những công ty mà TRABACO nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với TRABACO	19



5.	Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty	19
6.	Tình hình sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	26
7.	Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.....	27
7.1	Hội đồng quản trị	27
7.2	Ban kiểm soát.....	29
7.3	Ban Tổng Giám đốc.....	31
7.4	Kế toán trưởng	31
8.	Các sản phẩm của Công ty	31
8.1	Sản phẩm chủ yếu	31
8.2	Năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty	33
9.	Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	34
9.1	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	34
9.2	Khả năng sinh lời.....	36
9.3	Cơ cấu tài sản và nguồn vốn	36
9.4	Khả năng thanh toán	38
9.5	Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm	38
9.6	Cơ cấu chi phí	39
9.7	Tài sản cố định hữu hình	39
9.8	Thanh toán các khoản nợ đến hạn.....	40
9.9	Các khoản phải nộp theo luật định.....	40
9.10	Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết.....	41
9.11	Hiện trạng sử dụng đất.....	41
9.12	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng	46
10.	Kế hoạch cổ tức và lợi nhuận năm tiếp theo	46
10.1	Kế hoạch cổ tức và lợi nhuận năm 2025.....	46
10.2	Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	46
11.	Phân tích SWOT	48
12.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	50
12.1	Vị thế của doanh nghiệp trong ngành.....	50
12.2	Triển vọng của Công ty	50
13.	Chính sách đối với người lao động.....	51
13.1	Cơ cấu lao động tại ngày 30/09/2025.....	51
13.2	Chính sách đối với người lao động.....	51
13.3	Mức lương bình quân qua các năm	54
14.	Chính sách cổ tức:	55



15.	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	55
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	55
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty.....	55
VII.	THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	56
1.	Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được chào bán.....	56
2.	Địa điểm công bố thông tin.....	59
3.	Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan.....	60
4.	Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.....	61
5.	Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá	61
6.	Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần.....	61
VIII.	MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	62
IX.	CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	62
1.	Tổ chức là chủ sở hữu vốn Nhà nước chuyển nhượng.....	62
2.	Tổ chức có vốn Nhà nước chuyển nhượng	62
3.	Tổ chức thẩm định giá	62
4.	Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	62
5.	Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024	62
6.	Tổ chức tư vấn bán đấu giá	62
7.	Tổ chức thực hiện bán đấu giá.....	62
X.	THAY LỜI KẾT	63

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Quản lý và Đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/06/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ;
- Nghị định số 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Nghị quyết 253/NQ-CP ngày 28/08/2025 về việc công bố các Nghị định của Chính Phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại Doanh nghiệp (Luật số 69/2014 QH13) tiếp tục có hiệu lực;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính Phủ về chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP



ngày 13/10/2015 của Chính Phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

- Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BTC ngày 23/7/2021 của Bộ Tài chính về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 25/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 30/3/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Quyết định số 26/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 29/4/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 25/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 30/3/2018;
- Quyết định số 690/QĐ-TTg ngày 17/07/2024 của Chính Phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch sắp xếp lại và Đề án cơ cấu lại SCIC đến hết năm 2025”;
- Quyết định số 97/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 15/10/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc ban hành Quy chế bán cổ phần của SCIC tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 283/QĐ-ĐTKDV ngày 01/10/2019 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban giám đốc SCIC; Quyết định số 93/QĐ-ĐTKDV ngày 06/04/2022 của Tổng Giám đốc SCIC về việc sửa đổi, bổ sung Điều 9 Quy chế làm việc của Ban Giám đốc SCIC;
- Quyết định số 152/QĐ-ĐTKDV ngày 25/05/2022 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước về việc ủy quyền ký quyết định, văn bản, hồ sơ, hợp đồng, thanh lý hợp đồng và các văn bản liên quan trực tiếp tới việc bán cổ phần, bán phần vốn, bán quyền mua của SCIC tại các doanh nghiệp;
- Hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán cổ phần số 83/2024/BVSC.HCM-SCIC/TV-CB ký ngày 24/6/2024 giữa Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt - Chi nhánh Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 133/QĐ-ĐTKDV ngày 16/05/2025 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc phân bổ chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025 của SCIC;
- Nghị quyết số 315/NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày 15/12/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về phê duyệt phương thức bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Trà Bắc;
- Quyết định số /QĐ-ĐTKDV ngày / /2025 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc phê duyệt phương án bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Trà Bắc.



II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ,... có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty Cổ phần Trà Bắc (sau đây gọi là “Công ty” hoặc “TRABACO”) nói riêng.

2. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Trong những năm trở lại đây, Việt Nam nhận được những tác động tích cực từ sự tăng trưởng chung của nền kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, những nỗ lực của Chính phủ nhằm kích thích nền kinh tế tăng trưởng thông qua chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt nhưng vẫn giữ được những mục tiêu cơ bản của nền kinh tế như kiểm chế lạm phát, mặt bằng lãi suất và tỷ giá ổn định .v.v. đã giúp tình hình kinh tế vĩ mô nước ta trong những năm qua có bước chuyển mình mạnh mẽ.

Tỉ lệ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2011-2024



Nguồn: Tổng cục thống kê

Trong giai đoạn 2020-2024, tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều biến động phức tạp, cùng với đại dịch Covid-19 và biến đổi khí hậu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tăng trưởng kinh tế của tất cả các nền kinh tế trên thế giới. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP Việt Nam năm 2020 đạt mức tăng trưởng 2,87%, GDP năm 2021 đạt mức tăng trưởng là 2,55%, thấp hơn 0,32% so với năm 2020, đây là mức thấp nhất trong giai đoạn 2011-2021.

Năm 2022, cùng với cả thế giới, kinh tế Việt Nam phải đương đầu với những biến động khó lường, như: xung đột quân sự Nga - Ukraina dẫn đến nhiều hệ lụy ảnh hưởng tiêu cực đến các nền kinh tế trên thế giới, trong đó có Việt Nam; việc đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu do đại dịch Covid-19, sự tăng vọt của giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào... Tuy nhiên, do Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách phù hợp, kinh tế đã có bước phục hồi tích cực, GDP tăng ở mức 8,12% so với năm 2021, cao nhất trong 10 năm qua. Năm 2023, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, GDP năm 2023 đạt 5,05% so với năm 2022, cao hơn tốc độ tăng của năm 2020 và 2021 - thời điểm chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

Năm 2024, tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục chứng kiến nhiều biến động phức



tập. Các rủi ro địa chính trị tiếp diễn như cạnh tranh Mỹ-Trung Quốc, xung đột quân sự giữa Nga - Ukraine kéo dài gây thêm áp lực lên nguồn cung năng lượng và lương thực toàn cầu, trong khi căng thẳng tại Trung Đông, bao gồm cuộc xung đột Israel - Hamas. Kinh tế thế giới phục hồi nhưng không đồng đều. Mỹ dẫn đầu với tăng trưởng tốt trong khi châu Âu chật vật với tăng trưởng chậm và đối mặt với nguy cơ suy thoái, Trung Quốc gặp khó khăn trong việc phục hồi kinh tế sau đại dịch và các chính sách kiểm soát chặt chẽ. Tại Việt Nam, nền kinh tế đối mặt với nhiều thách thức: giá cả nguyên vật liệu đầu vào duy trì ở mức cao, lạm phát gia tăng và thị trường bất động sản hồi phục chậm. Thêm vào đó, tác động của biến đổi khí hậu với các hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán và lũ lụt gây ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân. Tuy nhiên, nhờ chính sách hỗ trợ kịp thời từ Chính phủ và các hiệp định thương mại tự do (FTA) phát huy hiệu quả, Việt Nam vẫn giữ được sự ổn định kinh tế vĩ mô và tiếp tục là điểm đến hấp dẫn cho đầu tư nước ngoài, GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024, vượt mục tiêu 6-6,5% đã đề ra.

Năm 2025, Chính phủ đặt ra mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt 8%, trong khi đó, các tổ chức quốc tế như WB, ADB, OECD và IMF đều dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2025 ở mức từ 6,1%-6,6%. Việt Nam được kỳ vọng sẽ tận dụng tốt các hiệp định thương mại tự do (FTA) như CPTPP và EVFTA, giúp mở rộng thị trường xuất khẩu và tiếp tục hoàn thiện thể chế đầu tư, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài, góp phần tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Đồng thời, Chính phủ cũng thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia, nhằm tạo động lực cho phát triển kinh tế. Tuy nhiên, nền kinh tế toàn cầu vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro thách thức như xung đột và căng thẳng địa chính trị, chuỗi cung ứng toàn cầu còn yếu do bất ổn địa chính trị, thiếu hụt nguồn cung, lạm phát đang hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, rủi ro lãi suất tăng và biến động tỷ giá hối đoái. Bên cạnh đó, những chính sách kinh tế mới của chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump dự kiến sẽ tác động sâu sắc hơn đến tình hình kinh tế thế giới nói chung và nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Các biến động của nền kinh tế sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần Trà Bắc.

3. Rủi ro lạm phát

Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng. Rủi ro lạm phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí kinh doanh, bên cạnh đó, rủi ro lạm phát còn ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết khấu sử dụng vốn, làm giảm giá trị dòng tiền hiện tại. Ngược lại, giảm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đi kèm với sự suy giảm nhu cầu thị trường và đình trệ chi tiêu của toàn bộ nền kinh tế.

Năm 2015, tỷ lệ lạm phát đạt mức thấp kỷ lục 0,63%, giai đoạn 2015-2020 nền kinh tế được điều hành chặt chẽ nên tỷ lệ lạm phát luôn ổn định ở mức dưới 4%. Năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng của xung đột Nga-Ukraine và những nút thắt chuỗi cung ứng toàn cầu trong đại dịch COVID-19, lạm phát của Việt Nam vẫn được kiểm soát tốt với mức lạm phát 1,84%, Việt Nam là một “làn gió ngược” trong xu hướng lạm phát cao

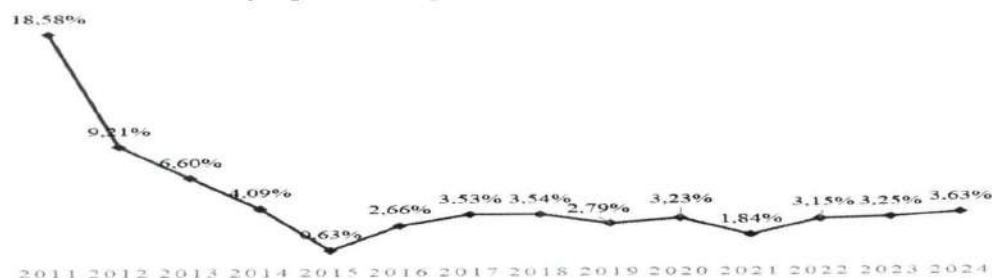


toàn cầu. Năm 2022, tỷ lệ lạm phát tăng nhẹ ở mức 3,21%, Việt Nam nằm trong số ít những quốc gia có mức lạm phát trung bình 4-6%. Năm 2023, lạm phát bình quân của Việt Nam tăng 3,25%, đạt mục tiêu do Quốc hội đề ra là kiểm soát lạm phát ở mức 4,5%. Đây là năm thứ 12 liên tiếp Việt Nam duy trì được mức lạm phát một con số kể từ sau khi lạm phát tăng cao năm 2011, góp phần đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng kinh tế bền vững, củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài vào đồng nội tệ và môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

Năm 2024, lạm phát toàn cầu tiếp tục xu hướng giảm, tiến gần hơn đến mục tiêu ổn định giá. Tại Việt Nam, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2024 tăng bình quân 3,63% so với năm 2023, thấp hơn mục tiêu Quốc hội đặt ra là 4%-4,5%, thấp hơn nhiều quốc gia trong khu vực như Thái Lan (4,3%) hay Indonesia (5,1%) và đánh dấu năm thứ 13 liên tiếp duy trì lạm phát ở mức một con số. Điều này cho thấy, Việt Nam đã kiểm soát tốt những cú sốc giá cả quốc tế, đồng thời, tận dụng hiệu quả các công cụ chính sách tiền tệ để ổn định giá cả trong nước.

Dự báo năm 2025, theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), lạm phát toàn cầu dự kiến giảm từ 5,8% năm 2024 xuống còn 4,3% năm 2025. Tuy nhiên, có nhiều yếu tố có thể tạo áp lực lạm phát trong năm 2025: xung đột quân sự ở một số quốc gia leo thang căng thẳng, diễn biến khó lường, có nguy cơ lan rộng; cạnh tranh thương mại giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; hiện tượng thời tiết cực đoan có thể tạo nên sự đứt gãy chuỗi cung ứng, làm gia tăng chi phí vận tải. Đặc biệt, các chính sách thuế trong nhiệm kỳ của Tổng thống đắc cử Mỹ Donald Trump có thể dẫn đến phản ứng trả đũa từ các quốc gia. Bảo hộ thương mại và rào cản thương mại gia tăng sẽ làm trầm trọng thêm căng thẳng thương mại và phá vỡ chuỗi cung ứng toàn cầu - điều này có thể gây ra một đợt lạm phát mới. Ở trong nước, chi phí nhập khẩu nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất có thể tăng lên theo giá thế giới và chịu tác động từ biến động tỷ giá, ảnh hưởng đến chi phí, giá thành sản phẩm, tạo áp lực cho sản xuất của doanh nghiệp và từ đó đẩy giá hàng hóa tiêu dùng trong nước tăng lên và tạo áp lực lên lạm phát. Bên cạnh đó, việc tiếp tục thực hiện lộ trình thị trường đối với các dịch vụ do Nhà nước quản lý như giá điện, học phí, giá dịch vụ y tế theo hướng tính đúng, tính đủ các yếu tố, chi phí sẽ tác động làm tăng chỉ số giá tiêu dùng năm 2025. Các gói kích cầu, hạ mặt bằng lãi suất cho vay, mở rộng tín dụng, đẩy mạnh đầu tư công giúp tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nhưng cũng có thể tạo sức ép lên mặt bằng giá nếu nguồn cung tiền không được kiểm soát hợp lý.

Lạm phát bình quân các năm (2011 – 2024)



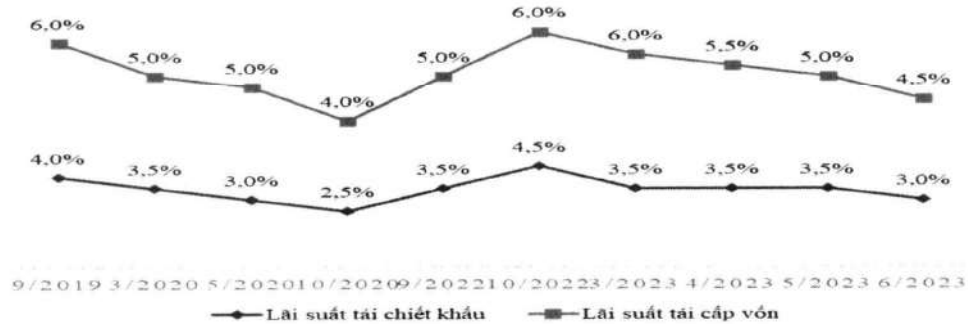
Nguồn: Tổng cục thống kê

4. Rủi ro lãi suất



Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp sử dụng vốn vay ngân hàng, khi lãi suất ngân hàng tăng dẫn đến chi phí sử dụng vốn vay tăng làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

Lãi suất tái cấp vốn và lãi suất tái chiết khấu qua các năm



Nguồn: Ngân hàng Nhà Nước

Năm 2023, các yếu tố vĩ mô quan trọng như lạm phát và tỷ giá ổn định tạo điều kiện cho Ngân hàng Nhà nước duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng. Bên cạnh đó, tín dụng tăng trưởng thấp dẫn đến các ngân hàng dư thừa thanh khoản, từ đó giảm áp lực trong việc huy động vốn. Chi phí vốn của các ngân hàng thương mại giảm là cơ sở để lãi suất điều chỉnh theo, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng và hỗ trợ phục hồi kinh tế nói chung. Theo Ngân hàng Nhà nước (NHNN), đến cuối năm 2023, lãi suất bình quân cho vay mới là 6,7%/năm.

Năm 2024, NHNN tiếp tục duy trì lãi suất điều hành ở mức thấp trong năm 2024 để định hướng thị trường giảm lãi suất cho vay hỗ trợ doanh nghiệp và người dân. Thực tế, mặt bằng lãi suất cho vay bình quân đối với những khoản mới ở mức khoảng 6,65%/năm, giảm 0,59%/năm, riêng bốn ngân hàng thương mại (NHTM) có vốn nhà nước (Big 4) giảm khoảng 1% so với cuối năm 2023, trong khi lãi suất tiền gửi bình quân đối với những khoản mới là 4,03%/năm, tăng 0,71%/năm. Ngoài ra, NHNN cũng đổi mới cách thức điều hành tăng trưởng tín dụng, định hướng tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống năm 2024 khoảng 15%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế, tạo sự chủ động cho các Tổ chức tín dụng trong tăng trưởng tín dụng, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế.

Năm 2025, NHNN dự kiến tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống khoảng 16%, đồng thời đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát, bảo đảm ổn định giá trị đồng tiền và tỷ giá. Các chuyên gia dự báo NHNN sẽ tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng, giữ lãi suất ở mặt bằng thấp để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; lãi suất cho vay dự kiến đi ngang trong nửa đầu năm trước khi tăng trở lại trong giai đoạn cuối năm. Tuy nhiên, việc điều hành lãi suất cho vay gặp không ít khó khăn do áp lực từ thị trường quốc tế và tình hình trong nước. Biến động của USD, cùng với những căng thẳng về cung, cầu ngoại tệ, sẽ khiến NHNN phải ưu tiên ổn định tỷ giá.

Trong những năm qua, lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều chính



sách được ban hành, cụ thể như: chính sách nới lỏng tiền tệ, giảm lãi suất huy động, tăng lãi suất cho vay... đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

5. **Rủi ro về luật pháp**

Rủi ro luật pháp là sự ảnh hưởng của quy định pháp luật đến hoạt động kinh doanh của Công ty theo từng thời điểm nhất định. Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần nên hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của pháp luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Thương mại, ... và các văn pháp pháp luật liên quan dưới các hình thức khác nhau.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty đã liên tục cập nhật những thay đổi về các quy định của luật pháp liên quan đến hoạt động, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Mặc dù Công ty đã xây dựng bộ quy trình và chuẩn mực trong doanh nghiệp để vận hành hoạt động kinh doanh, nhưng trong quá trình hoạt động vẫn có thể xảy ra những rủi ro liên quan đến pháp lý như kiện tụng, truy thu thuế,...

6. **Rủi ro đặc thù**

TRABACO có hơn 30 năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, xuất khẩu các sản phẩm như than hoạt tính, xơ dừa, thảm xơ dừa, cơm dừa sấy khô, mùn dừa, ... Nhìn chung, các sản phẩm của TRABACO đều có nguyên liệu từ trái dừa – nông sản phổ biến ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long và TRABACO có cùng ngành, nghề kinh doanh với khá nhiều cơ sở sản xuất, công ty tại khu vực phía Nam Việt Nam. Vì vậy, các sản phẩm này đều có chung những rủi ro đặc thù nhất định, cụ thể là:

- ***Rủi ro vùng nguyên vật liệu đầu vào***

Gần đây, tình trạng hạn hán và ngập mặn của vùng Đồng bằng sông Cửu Long xảy ra do thiếu nước ngọt đầu nguồn ở sông Mê Kông dẫn tới việc cây dừa cho ít trái hơn. Điều này ảnh hưởng khá lớn tới nguồn nguyên liệu đầu vào để sản xuất các sản phẩm của TRABACO. Bên cạnh đó, nguồn nguyên liệu sản xuất bị cạnh tranh khá mạnh, việc này làm giá nguyên liệu tăng cao trong khi chi phí nguyên liệu chiếm khoảng 70 - 80% trong cơ cấu chi phí.

- ***Rủi ro cạnh tranh***

Các sản phẩm của TRABACO hiện đang phải chịu sức ép cạnh tranh khá mạnh do có sự xuất hiện của các công ty cùng ngành khác tại địa phương và vùng lân cận. Chính vì thế, gần đây TRABACO đang tập trung đa dạng hóa các sản phẩm của mình góp phần mang lại giá trị kinh tế cao để cạnh tranh lành mạnh với các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

- ***Rủi ro công nghệ sản xuất***

Các máy móc của TRABACO đang dùng để sản xuất có nguồn gốc từ Nga và công nghệ sản xuất từ Trung Quốc. Công nghệ sản xuất này tuy rằng đã lạc hậu so với các công nghệ sản xuất khác trên thế giới nhưng vẫn còn hiệu quả. Tuy nhiên, để tiếp tục phát triển và duy trì hiệu quả sản xuất trong tương lai, TRABACO cần nguồn vốn khá



lớn để mua máy móc hiện đại và công nghệ sản xuất tiên tiến hơn.

7. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần của TRABACO sẽ phụ thuộc nhiều vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của nhà đầu tư, cũng như các yếu tố khác tác động đến tính hấp dẫn của cổ phiếu TRABACO. Vì vậy, rủi ro không bán được toàn bộ số cổ phần dự kiến chào bán có thể xảy ra.

8. Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro khác do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lũ lụt, hạn hán, bệnh dịch, động đất, chiến tranh, ...). Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây không ít khó khăn và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của TRABACO.

III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Chủ sở hữu vốn Nhà nước chuyển nhượng

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước – Công ty TNHH

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hoà, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3824 0703

Fax: (024) 6278 0136

Người đại diện theo ủy quyền: **Bà Lê Thị Hoài Diễm**

Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Quyết định số 152/QĐ-ĐTKDV ngày 25/05/2022 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước).

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu SCIC cung cấp trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác trên cơ sở tài liệu và số liệu do Công ty Cổ phần Trà Bắc cung cấp.

2. Tổ chức có vốn Nhà nước chuyển nhượng

Công ty Cổ phần Trà Bắc

Địa chỉ: Số 216 Bạch Đằng, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại: (029) 4385 2561

Fax: (029) 4385 4857

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Huỳnh Khắc Nhu**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu về TRABACO trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt - Chi nhánh Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 8 toà nhà Bảo Việt, số 233 Đồng Khởi, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ



SCIC

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ BẮC**

Chí Minh

Điện thoại: (028) 3914 6888

Fax: (028) 3914 7999

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Văn Khánh**

Chức vụ: **Giám đốc Tư vấn TCDN Phụ trách Khu Vực Phía Nam**

(Theo Giấy ủy quyền số 09/2025/UQ-BVSC ngày 02/01/2025 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Trà Bắc do đơn vị tư vấn tham gia lập và công bố. Bản công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

- Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này dựa vào các thông tin và số liệu trên BCTC và các số liệu liên quan khác được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; cũng như được tham khảo từ các nguồn khác mà Chúng tôi coi là đáng tin cậy. SCIC và BVSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các dữ liệu. Các BCTC được thu thập và sử dụng trong Bản công bố thông tin này bao gồm: Báo cáo tài chính năm 2023, 2024 của Công ty Cổ phần Trà Bắc được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023) và Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024).
- Chúng tôi giả định rằng TRABACO tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động và kinh doanh;
- BVSC, nhân viên của BVSC (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán, thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của TRABACO cho SCIC, chính TRABACO và các khách hàng khác của BVSC và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản công bố thông tin này;
- Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

4. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 7713

Fax: (028) 3821 7452

Website: <https://www.hsx.vn>

IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- BCTC : Báo cáo tài chính
- BKS : Ban kiểm soát
- CBTT : Công bố thông tin
- CNĐKDN : Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- CTCP : Công ty cổ phần
- CBCNV : Cán bộ, công nhân viên
- Công ty , : Công ty Cổ phần Trà Bắc



TRABACO		
- CPTPP	:	Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
- ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
- ĐVT	:	Đơn vị tính
- EU	:	Liên minh Châu Âu
- EVFTA	:	Hiệp định Thương mại tự do Liên minh Châu Âu - Việt Nam
- BVSC	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt - Chi nhánh Hồ Chí Minh
- GDP	:	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
- GTGT	:	Giá trị gia tăng
- HĐQT	:	Hội đồng quản trị
- HĐKD	:	Hoạt động kinh doanh
- RCEP	:	Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện Khu vực
- ROA	:	Tỷ số lợi nhuận ròng trên tài sản
- ROE	:	Tỷ số lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu
- SCIC	:	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước – Công ty TNHH
- QSDĐ	:	Quyền sử dụng đất
- TSCĐ	:	Tài sản cố định
- TSLĐ	:	Tài sản lưu động
- TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
- TNDN	:	Thu nhập doanh nghiệp
- UBND	:	Ủy ban nhân dân
- USD	:	Tiền đồng Đô la Mỹ
- VNĐ	:	Tiền đồng Việt Nam
- QLDN	:	Quản lý doanh nghiệp
- LNKD	:	Lợi nhuận kinh doanh
- LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
- BVPS	:	Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
- EPS	:	Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu

V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Thông tin về tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

1.1 Thông tin cơ bản

Tên giao dịch trong nước	:	TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC – CÔNG TY TNHH
Tên giao dịch quốc tế	:	State Capital and Investment Corporation
Tên viết tắt	:	SCIC
Vốn điều lệ	:	19.000.000.000.000 đồng (Mười chín nghìn tỷ đồng)
Trụ sở chính	:	Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng,



Phường Yên Hoà, Thành phố Hà Nội

- Điện thoại : (024) 3824 0703
- Fax : (024) 6278 0136
- Website : www.scic.vn
- Email : contact@scic.vn
- Giấy CNĐKDN số : 0101992921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 11/03/2022.
- Ngành nghề kinh doanh chính :
- Đầu tư và quản lý vốn đầu tư theo nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;
 - Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ;
 - Tiếp tục thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa, bán vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp đã tiếp nhận theo quy định hiện hành;
 - Đầu tư và kinh doanh vốn vào ngành, lĩnh vực, dự án đem lại hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật;
 - Cung cấp các dịch vụ tư vấn về đầu tư, tài chính, chuyển đổi, quản trị, mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật và các ngành, nghề khác được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Logo SCIC

:



SCIC

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

SCIC được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường. SCIC được Chính phủ thành lập là bước đi quan trọng trong tiến trình thúc đẩy sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước, tiến tới xóa bỏ can thiệp hành chính của các cơ quan nhà nước vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, chuyển đổi phương thức quản lý vốn nhà nước từ quyết định hành chính sang đầu tư kinh doanh vốn, theo đó, Nhà nước đóng vai trò là cổ đông - nhà đầu tư,



hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và bình đẳng với các khu vực đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8/2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin, ...

Ngày 10/6/2010, SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 992/QĐ-TTg.

Ngày 01/11/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 151/2013/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà Nước.

Ngày 16/6/2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 57/2014/NĐ-CP về Điều lệ và tổ chức hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.

Ngày 10/7/2017, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1001/QĐ-TTg về phê duyệt phương án sắp xếp phân loại doanh nghiệp của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước đến năm 2020.

Ngày 13/7/2017, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 2012/QĐ-TTg về phê duyệt phương án cơ cấu lại SCIC đến năm 2020, theo đó: “SCIC sẽ xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt sau khi Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp được thành lập”.

Ngày 25/12/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 147/2017/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định 151 và Nghị định số 148/2017/NĐ-CP thay thế Nghị định 57;

Ngày 12/11/2018, Bộ Tài chính đã hoàn thành việc bàn giao SCIC về Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

Ngày 21/03/2025, Chính phủ ban hành Nghị Quyết số 58/NQ-CP ngày 21/03/2025 giải thể Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, theo đó SCIC được chuyển giao về Bộ Tài Chính.

2. Mối quan hệ với tổ chức có vốn Nhà nước chuyển nhượng

SCIC là cổ đông Nhà nước và là cổ đông lớn tại Công ty Cổ phần Trà Bắc.

3. Số cổ phần sở hữu hiện tại

Tại thời điểm **30/09/2025**, SCIC còn sở hữu **4.117.762 cổ phần** TRABACO, tương đương với 45,68% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn điều lệ thực góp của TRABACO, tương ứng với giá trị vốn góp tính theo mệnh giá là **41.177.620.000 đồng** (Bốn mươi một tỷ một trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng).

4. Tỷ lệ cổ phần chào bán/cổ phần đang sở hữu

SCIC chào bán toàn bộ số cổ phần đang sở hữu tại Công ty Cổ phần Trà Bắc, tương đương tỷ lệ cổ phần chào bán/tổng cổ phần đang sở hữu là 100%.

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển



SCIC

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ BẮC**

1.1 Giới thiệu về tổ chức có vốn Nhà nước chuyển nhượng

Tổ chức có vốn Nhà : **CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ BẮC**
nước chuyển nhượng

Tên quốc tế : TRABAC JOINT STOCK CORPORATION

Tên viết tắt : TRABACO

Trụ sở chính : Số 216 Bạch Đằng, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại : (029) 4385 2561

Fax : (029) 4385 4857

Website : www.trabaco.com.vn

Giấy CNĐKDN số : 2100266310 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 27/4/2006, Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 18/07/2025.

Vốn điều lệ : 90.153.120.000 đồng (Chín mươi tỷ một trăm năm mươi ba triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

Logo :



1.2 Ngành, nghề kinh doanh

Theo Giấy CNĐKDN số 2100266310 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 27/4/2006, Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 18/07/2025, TRABACO kinh doanh các ngành nghề sau:

Danh mục ngành, nghề kinh doanh của TRABACO

Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	1030 (Chính)	Chế biến và bảo quản rau quả. Chi tiết: thu mua và chế biến các sản phẩm từ trái dừa
2	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: kinh doanh vật liệu xây dựng
3	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: thu mua và chế biến nông sản
4	1629	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm than hoạt tính, xơ dừa, thảm xơ dừa, cơm dừa sấy khô và các sản phẩm khác
5	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác



Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
		Chi tiết: Nhập khẩu các thiết bị, máy móc, vật tư, nguyên phụ liệu sản xuất, chế biến
6	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công, chế tạo thiết bị cơ khí
7	3011	Đóng tàu và cấu kiện nổi Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị tàu thủy. Kinh doanh vật tư, thiết bị cơ khí và đóng tàu. Sửa chữa, đóng mới tàu thủy, xà lan.
8	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: sản xuất vật liệu xây dựng
9	3822	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: Quản lý, xử lý các chất rắn thải nguy hại
10	1910	Sản xuất than cốc Chi tiết: sản xuất, kinh doanh các sản phẩm và chế phẩm từ than đá

(Nguồn: TRABACO)

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Trà Bắc lần đầu tiên được thành lập vào ngày 15/10/1988 theo Quyết định số 241/QĐ.UBT của Chủ tịch UBND Tỉnh Cửu Long (nay là Tỉnh Vĩnh Long và Tỉnh Trà Vinh) với tên gọi là Xí nghiệp Dầu Thực vật Cửu Long (hạch toán độc lập – trực thuộc Công ty Cây có dầu Cửu Long).

Ngày 22/12/1992, theo Quyết định số 611/QĐ.UBT của Chủ tịch UBND Tỉnh Trà Vinh đổi tên từ Xí nghiệp Dầu Thực vật Cửu Long thành Xí nghiệp Dầu Thực vật Trà Vinh do Tỉnh Cửu Long tách thành hai Tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh.

Ngày 31/10/1995, Công ty liên doanh một phần với Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc (thuộc Tổng công ty Hóa chất Việt Nam) thành lập Công ty liên doanh Trà Bắc theo Quyết định số 1173.QĐ/TCCBĐT ngày 30/10/1995 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương). Ngày 11/01/2001, Công ty liên doanh Trà Bắc đổi tên thành Công ty TNHH Than hoạt tính Trà Bắc, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Ngày 20/7/1996, Xí nghiệp Dầu Thực vật Trà Vinh đổi tên thành Công ty Chế biến dừa Trà Vinh theo Quyết định số 990/QĐ-UBT của Chủ tịch UBND Tỉnh Trà Vinh, bổ sung kinh doanh thêm một số mặt hàng như xơ dừa, mùn dừa, nông sản xuất khẩu, phân bón các loại, ...

Ngày 08/08/2002, sau khi thanh lý hợp đồng liên doanh và nhận chuyển giao vốn từ Tổng công ty Hóa chất Việt Nam theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND Tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định số 42/2002/QĐ.UBT về việc sáp nhập Công ty TNHH

Than hoạt tính Trà Bắc vào Công ty Chế biến dừa Trà Vinh, đổi tên Công ty Chế biến



dừa Trà Vinh thành Công ty Trà Bắc Tỉnh Trà Vinh.

Ngày 12/4/2005 và ngày 03/12/2005, Công ty thực hiện Quyết định số 523/QĐ-CTT và Quyết định số 2509/QĐ-UBT của Chủ tịch UBND Tỉnh Trà Vinh về việc cổ phần hóa và phê duyệt phương án.

Ngày 19/04/2006, ĐHĐCĐ thành lập CTCP Trà Bắc đã thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động, phương án sản xuất kinh doanh các năm tới, bầu HĐQT và BKS Công ty.

1.4 Thành tích Công ty đạt được từ trước đến nay

Trong những năm qua, TRABACO được những thành tích:

- Năm 2008, Công ty được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào Thi đua yêu nước năm 2008 của Tỉnh Trà Vinh”;
- Các năm 2005, 2007, 2008 và 2009, Công ty được Bộ Công Thương tặng Bằng khen “Đã có thành tích xuất khẩu xuất sắc trong năm 2005” và danh hiệu “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín” năm 2007, 2008, 2009;
- Năm 2010, Công ty được Ủy ban Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tặng “Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2010 cho Top 200 Thương hiệu Việt Nam”;
- Năm 2011, Công ty đạt các danh hiệu “Top 500 Sản phẩm và Dịch vụ hàng đầu Việt Nam” và “Giải Bạc chất lượng Quốc gia”;
- Năm 2016, Chủ tịch nước tặng “Huân chương lao động hạng Nhì”;
- Năm 2018, Công ty được Chính phủ trao tặng Cờ thi đua theo Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 23/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ và được UBND Tỉnh Trà Vinh tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” theo Quyết định số 1648/QĐ-UBND, ngày 27/8/2019 của UBND Tỉnh Trà Vinh;
- Năm 2019, sản phẩm cơm dừa sấy khô, bộ sản phẩm than viên gáo dừa BBQ và than hoạt tính sọ dừa của TRABACO được công nhận “Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia”;
- Năm 2020, sản phẩm nước cốt dừa cấp đông của TRABACO vinh dự đạt giải Nhất bình chọn “Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu Tỉnh Trà Vinh lần thứ V” và được đề xuất tham gia bình chọn “Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực phía Nam”;
- Năm 2020, Công ty được UBND Tỉnh Trà Vinh tặng Cờ thi đua của tỉnh theo Quyết định số 2389/QĐ-UBND, ngày 11/6/2020 của UBND Tỉnh Trà Vinh.

2. Cơ cấu vốn cổ phần

Đến thời điểm ngày 30/09/2025, TRABACO có 44 cổ đông và Công ty không phải là công ty đại chúng. Cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Cơ cấu cổ đông tính tại ngày 30/09/2025

Stt	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cp	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông nhà nước	1	4.117.762	41.177.620.000	45,68%
II	Cổ đông trong nước	40	4.318.940	43.189.400.000	47,91%



Stt	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cp	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	40	4.318.940	43.189.400.000	47,91%
III	Cổ đông nước ngoài	3	578.610	5.786.100.000	6,41%
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	3	578.610	5.786.100.000	6,41%
Tổng cộng (I+II +III)		44	9.015.312	90.153.120.000	100%

(Nguồn: TRABACO)

3. Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên của Công ty

Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên tại ngày 30/09/2025

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	4.117.762	45,68%
2	Sử Chánh	1.257.795	13,95%
3	Đặng Anh Tuấn	955.231	10,60%
4	Huỳnh Văn Tài	926.899	10,28%
5	Huỳnh Khắc Nhu	803.272	8,91%
Tổng cộng		8.060.959	89,42%

(Nguồn: TRABACO)

4. Danh sách công ty mẹ, công ty con, những công ty mà TRABACO nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với TRABACO

- Công ty mẹ và công ty con của TRABACO:

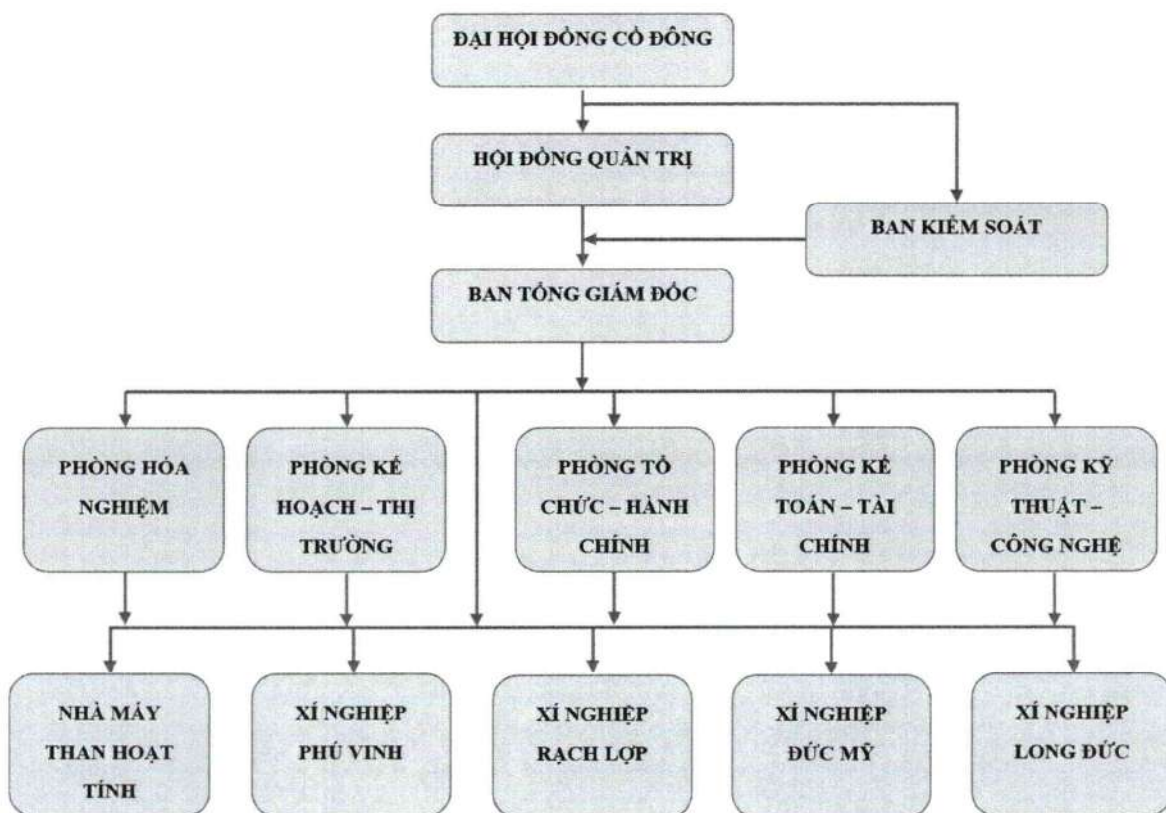
Không có.

- Công ty mà TRABACO nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối hoặc công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với TRABACO:

Không có.

5. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty

Hiện nay, TRABACO được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

**Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty**

(Nguồn: TRABACO)

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ bao gồm tất cả cổ đông của Công ty, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS, quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị tự do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước ĐHĐCĐ trong việc quản trị công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Trà Bắc. Cơ cấu Hội đồng quản trị đương nhiệm:

**Danh sách HĐQT**

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	
		Sở hữu cá nhân (cổ phần)	Đại diện sở hữu cho SCIC (cp) (*)
Hồng Lệ Vân	Chủ tịch HĐQT	0	1.532.604
Lâm Chấn Kỳ	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0
Huỳnh Khắc Nhu	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	803.272	1.292.579
Hồ Quang Khải	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	54.381	1.292.579
Huỳnh Văn Tài	Thành viên HĐQT kiêm trưởng phòng kế hoạch thị trường	926.899	0

(*): Theo Quyết định số 194/QĐ-ĐTKDV ngày 17 tháng 07 năm 2025 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước.

(Nguồn: TRABACO)

❖ **Ban Kiểm soát**

Là cơ quan được ĐHĐCĐ bầu ra, thực hiện việc giám sát HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Danh sách Ban Kiểm soát

Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	
		Sở hữu cá nhân (cổ phần)	Đại diện sở hữu (cổ phần)
Đặng Anh Tuấn	Trưởng BKS	955.231	0
Nguyễn Thị Huyền Trang	Thành viên BKS	0	0
Nguyễn Thanh Hải	Thành viên BKS	1.911	0

(Nguồn: TRABACO)

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu sự giám sát của HĐQT. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng Giám đốc gồm có Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc. Quyền và nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc: tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động của Công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ các chính sách pháp luật của nhà nước.



Danh sách Ban Tổng Giám đốc

Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	
		Sở hữu cá nhân (cổ phần)	Đại diện sở hữu cho SCIC (cp) (*)
Huỳnh Khắc Nhu	Tổng Giám đốc	803.272	1.292.579
Hồ Quang Khải	Phó Tổng Giám đốc	54.381	1.292.579

(*): Theo Quyết định số 194/QĐ-ĐTKDV ngày 17 tháng 07 năm 2025 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước.

(Nguồn: TRABACO)

❖ **Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng

Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	
		Sở hữu cá nhân (cổ phần)	Đại diện sở hữu (cổ phần)
Ngô Kinh Luân	Kế toán trưởng	46.983	0

(Nguồn: TRABACO)

❖ **Các phòng, ban chuyên môn**

- **Phòng Tổ chức hành chính**

Là đơn vị tham mưu về công tác hành chính, công tác lao động tiền lương, tổ chức cán bộ, công tác khen thưởng, kỷ luật, cụ thể hóa các chế độ chính sách của nhà nước.

- Tổ chức, quản lý công tác văn phòng, thực hiện các nhiệm vụ hành chính, soạn thảo các văn bản: mệnh lệnh, thông báo, biên bản cuộc họp để làm cơ sở triển khai thực hiện kiểm tra các chỉ thị mệnh lệnh của Ban Tổng Giám đốc, cụ thể hóa các văn bản của Nhà nước áp dụng vào trong công ty;
- Tổ chức xây dựng và thực hiện các kế hoạch lao động, đào tạo, tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng, BHXH, bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại... theo yêu cầu của công ty, bảo đảm đúng quy chế;
- Theo dõi, kiểm tra các đơn vị về các mặt: Tổ chức quản lý sản xuất, thực hiện biên chế sử dụng lao động, phân chia tiền lương, tiền thưởng, đào tạo, đề bạt, nâng lương, nâng bậc, khen thưởng, kỷ luật.... bảo đảm thực hiện đúng quy chế của công ty;
- Lưu giữ công văn, theo dõi công văn đi và đến, quản lý tốt các con dấu, kiểm soát các loại hồ sơ chất lượng của phòng và kiểm soát tài liệu chất lượng của công ty.

- **Phòng Kế toán – Tài chính**

Là đơn vị thuộc Công ty giúp Tổng Giám đốc thực hiện các chức năng theo dõi và quản lý về tài sản, tiền vốn trong đơn vị.

- Lập kế hoạch tài chính hằng năm;



- Quyết toán tài chính định kỳ trong Công ty;
- Theo dõi, kiểm tra các khoản thu, chi trong đơn vị trước khi trình Giám đốc phê duyệt, căn cứ những quy định của pháp luật;
- Thực hiện chế độ báo tài chính (và chịu trách nhiệm) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- **Phòng Kỹ thuật – Công nghệ**

Trực thuộc Ban Tổng Giám đốc công ty, là đơn vị có chức năng tham mưu giúp việc cho Ban Tổng Giám Đốc trong công tác chỉ đạo điều hành lập kế hoạch, tổ chức phổ biến, theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch duy tu, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị máy móc nhà xưởng và trực tiếp quản lý công tác đầu tư thiết bị công nghệ, bảo trì, bảo dưỡng, cơ sở hạ tầng của Công ty. Tổ chức in nhãn mác bao bì cho các đơn vị sản xuất.

- Lập kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì thiết bị và chế tạo thiết bị mới phục vụ sản xuất;
- Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và cơ sở hạ tầng;
- Thực hiện kế hoạch sửa chữa, duy tu, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị và công tác đầu tư thiết bị mới;
- Hỗ trợ các cơ sở, xí nghiệp, đơn vị trực thuộc và thiết bị phục vụ sản xuất;
- Đưa ra các phương án cải tiến thiết bị, hợp lý hóa sản xuất trình Ban Tổng Giám Đốc Công ty xem xét, phê duyệt;
- Phối hợp với các bộ phận, thực hiện dự án đầu tư mở rộng sản xuất, vận dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất, các đề tài khoa học cấp Công ty, cấp Tỉnh;
- Tổ chức in nhãn mác bao bì cho các bộ phận sản xuất;
- Báo cáo Ban Tổng Giám Đốc Công ty tình hình thiết bị, công tác đầu tư, công tác sửa chữa bảo dưỡng, bảo trì thiết bị và công tác khác, trên cơ sở hàng tuần hoặc đột xuất có yêu cầu.

- **Phòng Kế hoạch – Thị trường**

Là đơn vị có chức năng tham mưu giúp việc Ban Tổng giám đốc trong công tác chỉ đạo điều hành lập kế hoạch, tổ chức phổ biến, theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh và trực tiếp quản lý công tác thu mua, bán hàng của Công ty:

- Lập kế hoạch tháng, quý, năm về nguyên nhiên liệu, vật tư, tiêu thụ sản phẩm. Tổ chức phổ biến, kiểm tra thực hiện theo kế hoạch. Phối hợp chặt chẽ với các Phòng ban – Phân xưởng xây dựng và thực hiện các định mức kinh tế – kỹ thuật, nhằm giảm giá thành sản xuất, kịp thời báo cáo với Ban Tổng Giám đốc những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các biện pháp giải quyết. Định kỳ báo cáo sơ tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch, phân tích đánh giá và đề ra các biện pháp nhằm đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh;
- Tổ chức thu mua và xây dựng mạng lưới cung cấp nguyên – nhiên vật liệu ổn định, quản lý kho bãi, số lượng, chất lượng hàng hóa vật tư... quản lý tài sản và các phương tiện được giao, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu phục vụ công tác sản xuất –



kinh doanh. Thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát mỗi khi nhập mua hàng. Tổ chức đánh giá chất lượng, số lượng hàng hóa nhập kho để đề nghị Ban Tổng Giám đốc lựa chọn, phê duyệt danh sách các nhà cung cấp hàng hóa đạt yêu cầu cho Công ty;

- Theo dõi và thực hiện các hợp đồng đã ký với khách hàng trong nước và xuất khẩu, tổ chức giao nhận hàng đảm bảo đạt yêu cầu đặt hàng và theo đúng tiến độ quy định
- Thực hiện chào hàng, tiếp cận thị trường trong và ngoài nước, không ngừng tìm kiếm khách hàng cung cấp và tiêu thụ sản phẩm. Theo dõi và tổng hợp các thông tin diễn biến về tình hình giá cả thị trường, kịp thời phản ánh với Ban Tổng Giám đốc để có biện pháp chỉ đạo nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh của Công ty;
- Nghiên cứu đa dạng các sản phẩm, cải tiến mẫu mã nhãn mác bao bì, catalogs, giới thiệu sản phẩm, quảng bá thương hiệu bằng các hình thức: tham gia hội chợ, triển lãm, bán hàng khuyến mãi vào các hệ thống siêu thị, cập nhật thông tin trên website công ty: www.trabaco.vn.

- Phòng Hóa nghiệm

Là đơn vị tham mưu cho Ban Tổng Giám Đốc về công tác kiểm tra, phân tích, đánh giá chất lượng sản phẩm góp phần đảm bảo chất lượng hệ thống quản lý chất lượng của Công ty:

- Tổ chức, quản lý công việc kiểm tra, phân tích mẫu, đánh giá chất lượng sản phẩm một cách chính xác, khách quan theo Tiêu chuẩn của Công ty và yêu cầu của khách hàng;
- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, hướng dẫn, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và tay nghề về kiểm tra, phân tích mẫu và kiểm soát chất lượng sản phẩm trong Công ty;
- Thực hiện phân tích mẫu cho các đơn vị bên ngoài khi được Ban Tổng Giám Đốc đồng ý;
- Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, phương pháp làm việc, đề xuất phương án hoạt động tối ưu để phát triển hoạt động kiểm soát chất lượng theo phương chuyên nghiệp và chuẩn hóa;
- Ghi chép, kiểm soát các số liệu kiểm tra, phân tích và lưu một cách chính xác. Lập kế hoạch về nhu cầu sử dụng dụng cụ, hóa chất và trang thiết bị bổ sung (hàng tháng);
- Lưu giữ tài liệu, hồ sơ chất lượng và đảm bảo tính an toàn, bảo mật;
- Giữ gìn và sử dụng có hiệu quả máy móc, trang thiết bị được giao;
- Thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định.

❖ Nhà máy, xí nghiệp của Công ty

- Xí nghiệp Phú Vinh

Là đơn vị có chức năng sản xuất kinh doanh mặt hàng Xơ dừa dẹt tấm và Cơm dừa sấy khô, là đơn vị hạch toán phụ thuộc, chịu sự quản lý trực tiếp và toàn diện của công ty:



- Quản lý tốt nguồn vốn, tài sản và các nguồn lực khác do Công ty giao;
- Thực hiện sản xuất kinh doanh sản phẩm Xơ dừa dẹt tấm và Com dừa sấy khô và chịu trách nhiệm trước Công ty về những sản phẩm do Xí nghiệp cung cấp cho khách hàng;
- Không ngừng củng cố và phát triển mạng lưới cung cấp nguyên liệu;
- Thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách liên quan đến người lao động;
- Đề ra các nội qui, qui định về kỷ luật lao động, vệ sinh công nghiệp, các biện pháp đảm bảo an toàn lao động;
- Xí nghiệp phải mở sổ sách kế toán ghi chép đầy đủ kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên theo định kỳ cho công ty về thu chi tài chính, lao động, tình hình sản xuất kinh doanh, tình trạng các máy móc thiết bị.

- **Xí nghiệp Rạch Lộp**

Là đơn vị có chức năng thu mua và chế biến các sản phẩm từ trái dừa như xơ dừa, mùn dừa,...

- Quản lý tốt nguồn vốn, tài sản và các nguồn lực khác do Công ty giao;
- Tổ chức thu mua theo giá do Công ty công bố theo từng thời điểm;
- Tổ chức sản xuất các sản phẩm và chịu trách nhiệm trước Công ty về những sản phẩm do xí nghiệp cung cấp cho khách hàng;
- Không ngừng củng cố và phát triển mạng lưới cung cấp nguyên liệu;
- Thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách liên quan đến người lao động;
- Đề ra các nội qui, qui định về kỷ luật lao động, vệ sinh công nghiệp, các biện pháp bảo đảm an toàn lao động;
- Xí nghiệp phải mở sổ sách kế toán ghi chép đầy đủ, kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên theo định kỳ cho Công ty về thu chi tài chính, lao động, tình hình sản xuất kinh doanh, tình trạng máy móc thiết bị.

- **Xí nghiệp Long Đức**

Là đơn vị có chức năng sản xuất than viên không khói (BBQ), than Shisha, than Anthracite.

- Quản lý tốt nguồn vốn, tài sản và các nguồn lực khác do Công ty giao;
- Thực hiện sản xuất than viên không khói (BBQ), than Shisha, than Anthracite và chịu trách nhiệm trước Công ty về những sản phẩm do Xí nghiệp cung cấp cho khách hàng;
- Không ngừng củng cố và phát triển mạng lưới cung cấp nguyên liệu;
- Thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách liên quan đến người lao động;
- Đề ra các nội qui, qui định về kỷ luật lao động, vệ sinh công nghiệp, các biện pháp đảm bảo an toàn lao động;
- Xí nghiệp phải mở sổ sách kế toán ghi chép đầy đủ kịp thời các nghiệp vụ kinh tế



phát sinh, thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên theo định kỳ cho công ty về thu chi tài chính, lao động, tình hình sản xuất kinh doanh, tình trạng các máy móc thiết bị.

- **Nhà máy Than hoạt tính**

Là đơn vị trách nhiệm trực tiếp về việc sản xuất và gia công các loại than hoạt tính theo yêu cầu của Ban giám đốc Công ty.

- Tổ chức quản lý, vận hành lò hoạt hóa và các thiết bị phụ trợ khác đúng qui trình công nghệ, đảm bảo sản lượng, chất lượng sản phẩm, định mức kỹ thuật, an toàn cho người và thiết bị máy móc;
- Chịu trách nhiệm giải quyết mọi yêu cầu về an toàn đối với máy móc thiết bị, nhà xưởng đơn vị quản lý, nếu chậm trễ dễ xảy ra tai nạn lao động hoặc sự cố công nghệ, thiết bị phải chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Công ty;
- Thường xuyên kiểm tra hiện trường, điều kiện môi trường làm việc của công nhân, có những giải pháp tích cực để cải thiện điều kiện lao động, môi trường làm việc đảm bảo an toàn, ngăn ngừa bệnh nghề nghiệp cho người lao động;
- Có trách nhiệm điều tra sự cố công nghệ, thiết bị tai nạn lao động báo cáo cấp trên và đề xuất các giải pháp khắc phục và phòng ngừa;
- Chịu trách nhiệm huấn luyện định kỳ cho công nhân viên đơn vị mình và công nhân mới, nhân viên tập sự ở Nhà máy mình phụ trách.

- **Xí nghiệp Đức Mỹ**

- Trước đây chức năng xí nghiệp là sản xuất & kinh doanh xơ dừa kiện và kinh doanh dừa trái.
- Nay tạm ngưng hoạt động do yếu tố khách quan, đang chờ tái cơ cấu lại.

6. Tình hình sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng



Tình hình sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của TRABACO

Stt	Họ tên	Chức vụ	Sở hữu cá nhân		Đại diện sở hữu cho SCIC (*)	
			Số lượng (cp)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (cp)	Tỷ lệ (%)
1	Hồng Lệ Vân	Chủ tịch HĐQT	0	0	1.532.604	17%
2	Huỳnh Khắc Nhu	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	803.272	8,91%	1.292.579	14,34%
3	Hồ Quang Khải	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	54.381	0,60%	1.292.579	14,34%
4	Lâm Chấn Kỳ	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0	0	0
5	Huỳnh Văn Tài	Thành viên HĐQT kiêm trưởng phòng kế hoạch thị trường	926.899	10,28%	0	0
6	Đặng Anh Tuấn	Trưởng BKS	955.231	10,60%	0	0
7	Nguyễn Thanh Hải	Thành viên BKS	1.911	0,02%	0	0
8	Nguyễn Thị Huyền Trang	Thành viên BKS	0	0	0	0
9	Ngô Kinh Luân	Kế toán trưởng	46.983	0,52%	0	0
Tổng cộng			2.788.677	30,93%	4.117.762	45,68%

(*): Theo Quyết định số 194/QĐ-ĐTKDV ngày 17 tháng 07 năm 2025 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước.

(Nguồn: TRABACO)

7. Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

7.1 Hội đồng quản trị

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên:	HỒNG LỆ VÂN
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	08/7/1984
CCCD số:	079184028690 do Cục Cảnh Sát Quản lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội cấp ngày 21/12/2021
Dân tộc:	Kinh
Quốc tịch:	Việt Nam
Quê quán:	Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú:	36 đường số 24, phường Bình Phú, Tp.HCM.
Điện thoại liên hệ:	0980 804 168
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:	Thạc sĩ chuyên ngành Kế toán



Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Trà Bắc	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chuyên viên - Chi nhánh phía Nam, Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước

b. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên:	LÂM CHẤN KỲ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	15/8/1965
CCCD số:	092065001820 do Cục Cảnh Sát Quản lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội cấp ngày 16/08/2022
Dân tộc:	Hoa
Quốc tịch:	Việt Nam
Quê quán:	Hải Nam, Trung Quốc
Địa chỉ thường trú:	Số E10-03, Riverside Residence, phường Tân Mỹ, Tp. HCM
Điện thoại liên hệ:	0913 125156
Trình độ văn hóa:	9/12
Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:	Quản lý doanh nghiệp
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Trà Bắc	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó Giám đốc Công ty TNHH Tiến Triển

c. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên:	HUỖNH KHẮC NHU
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	28/6/1960
CCCD số:	08406000875 do Cục Cảnh Sát Quản lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội cấp ngày 17/04/2021
Dân tộc:	Kinh
Quốc tịch:	Việt Nam
Quê quán:	Trà Vinh
Địa chỉ thường trú:	Số 76, đường Điện Biên Phủ, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long.
Điện thoại liên hệ:	0913 439 169
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:	Kỹ sư kinh tế, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Trà Bắc	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có

d. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc



Họ và tên:	HỒ QUANG KHẢI
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	06/11/1967
CCCD số:	084067004570 do Cục Cảnh Sát Quản lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội cấp ngày 22/11/2021
Dân tộc:	Kinh
Quốc tịch:	Việt Nam
Quê quán:	Trà Vinh
Địa chỉ thường trú:	26-28/32, Nguyễn Trung Trực, khóm Sa Bình, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long
Điện thoại liên hệ:	0918 439 169
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:	Kỹ sư Hóa
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Trà Bắc	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có

e. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	HUỖNH VĂN TÀI
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	08/04/1969
CCCD số:	084069013922 do Cục Cảnh Sát Quản lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội cấp ngày 10/07/2021
Dân tộc:	Kinh
Quốc tịch:	Việt Nam
Quê quán:	Trà Vinh
Địa chỉ thường trú:	Số 140, Đường số 1, KDC Nam Hùng Vương, Phường An Lạc, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại liên hệ:	0913 891175
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:	Đại học kinh tế thủy sản; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Trà Bắc	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Trưởng phòng kế hoạch thị trường
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có

7.2 Ban kiểm soát

a. Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên:	ĐẶNG ANH TUẤN
Giới tính:	Nam



Ngày tháng năm sinh:	23/8/1974
CCCD số:	051074014149 do Cục Cảnh Sát Quản lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội cấp ngày 30/08/2021
Dân tộc:	Kinh
Quốc tịch:	Việt Nam
Quê quán:	Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú:	62/1/57 Trương Công Định, Phường Tân Bình, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại liên hệ:	0917 977 878
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Trà Bắc	Trưởng Ban Kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất thương mại Sâm Vượng

b. Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	22/11/1989
CCCD số:	031189003889 do Cục Cảnh Sát Quản lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội cấp ngày 20/03/2023
Dân tộc:	Kinh
Quốc tịch:	Việt Nam
Quê quán:	Hải Phòng
Địa chỉ thường trú:	92 Nguyễn Hữu Cánh, phường Thạnh Mỹ Tây, Tp.HCM
Điện thoại liên hệ:	0905 669 696
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:	Đại học tài chính quốc tế; Thạc sĩ Tài chính quốc tế và Ngân hàng
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Trà Bắc	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	- Chuyên viên đầu tư dự án – Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước, chi nhánh Phía Nam - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng tư vấn đầu tư Bình Dương - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đóng tàu và dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu

c. Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	NGUYỄN THANH HẢI
-------------------	-------------------------



Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	06/04/1968
CCCD số:	086068001214 do Cục Cảnh Sát Quản lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội cấp ngày 15/11/2021
Dân tộc:	Kinh
Quốc tịch:	Việt Nam
Quê quán:	Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú:	220/18, Đồng Khởi, Khóm 15, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long
Điện thoại liên hệ:	0918 023 942
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:	Giáo viên dạy nghề cơ khí; Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Trà Bắc	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không

7.3 Ban Tổng Giám đốc

- a. Tổng Giám đốc: Như điểm c khoản 7.1 Mục 7
b. Phó Tổng Giám đốc: Như điểm d khoản 7.1 Mục 7

7.4 Kế toán trưởng

Họ và tên:	NGÔ KINH LUÂN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	04/03/1966
CCCD số:	084066000642 do Cục Cảnh Sát Quản lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội cấp ngày 31/03/2021
Dân tộc:	Kinh
Quốc tịch:	Việt Nam
Quê quán:	Trà Vinh
Địa chỉ thường trú:	Khóm 2, Xã Châu Thành, Tỉnh Vĩnh Long
Điện thoại liên hệ:	0918 265 544
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:	Đại học Tài chính Kế toán, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Trà Bắc	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không

8. Các sản phẩm của Công ty**8.1 Sản phẩm chủ yếu**



Công ty hoạt động trong những lĩnh vực chính sau đây:

- Sản xuất và chế biến các sản phẩm từ trái dừa;
- Xuất khẩu các sản phẩm: Than hoạt tính, xơ dừa, thảm xơ dừa, cơm dừa sấy khô, mùn dừa và các sản phẩm khác;
- Nhập khẩu các thiết bị máy móc, vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất, chế biến.

Quy mô sản xuất của các lĩnh vực như sau:

- Than hoạt tính: TRABACO là nhà sản xuất than hoạt tính từ than gáo dừa hàng đầu Việt Nam và Top 10 Thế giới, với công suất 5.000 - 6.000 tấn/năm, 80% sản lượng xuất khẩu tại thị trường chính như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Anh Quốc, Thụy Điển, Hoa Kỳ, Australia, Châu Phi,...
- Cơm dừa sấy khô: 3.500 - 4.500 tấn/năm, 95% sản lượng xuất khẩu tại các thị trường chính như Hà Lan, Pháp, Trung Đông, Argentina, Paraguay, Uruguay, Brazil, Ả Rập, ...
- Thảm xơ dừa: 1 triệu - 1,5 triệu m²/năm, chiếm 80% thị phần trong nước, ngoài ra còn xuất khẩu sang Hàn Quốc, Singapore, Campuchia, ...
- Xơ dừa: 3.000 - 4.000 tấn/năm, trong đó trên 95% sản phẩm được xuất khẩu tại các thị trường chính là Trung Quốc và Đài Loan, ...
- Than Anthracite: 3.000 - 5.000 tấn/năm, thị trường chính là Nhật Bản, UAE (các Tiểu vương quốc Ả Rập), Đức (thông qua việc cung ứng xuất khẩu), ...
- Than sạch BBQ và Shisha: 1.200 - 1.500 tấn/năm, TRABACO là nhà sản xuất số 1 Việt Nam về than BBQ phục vụ nấu nướng cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

Một số hình ảnh sản phẩm của Công ty



Than hoạt tính



Than anthracite



Than BBQ



Xơ dừa



Thảm xơ dừa



Cơm dừa sấy khô



Nước cốt dừa cấp đông

(Nguồn: TRABACO)





8.2 Năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty

- Về mảng sản xuất – kinh doanh than hoạt tính:

TRABACO đang là nhà sản xuất than hoạt tính từ nguyên liệu gạo dừa hàng đầu Việt Nam và nằm trong Top 10 Thế giới với công suất 5.000 - 6.000 tấn/năm. Đây là sản phẩm mang giá trị cốt lõi, giữ vững thị trường tiêu thụ, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của TRABACO và dự kiến sẽ giữ vị trí chi phối đến kết quả sản xuất kinh doanh trong các năm tiếp theo. Sản phẩm than hoạt tính của TRABACO đã chính thức có mặt tại thị trường Nhật Bản, Trung Quốc, sau đó là thị trường EU, Hoa Kỳ, Nga... và hiện TRABACO vẫn là thương hiệu tin cậy ở các thị trường tiềm năng này.

Bên cạnh đó, cũng phải nói thêm rằng, xu hướng bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu đang phát triển rất mạnh ở các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam dẫn đến việc phát sinh nhu cầu sử dụng than hoạt tính trong các ngành công nghiệp ngày càng nhiều, đặc biệt là trong lĩnh vực xử lý nước, lọc không khí công nghiệp, chế biến dược phẩm và tâm lý người tiêu dùng cũng đã bắt đầu chú ý hơn đến những sản phẩm không gây độc hại để bảo vệ sức khỏe của cá nhân, cộng đồng. Điều này giúp cho sản phẩm than hoạt tính trở thành xu thế và dự kiến sẽ tăng trưởng mạnh trong thời gian tới. Vì vậy, cơ hội và triển vọng để TRABACO phát triển hoạt động sản xuất - kinh doanh than hoạt tính và tiến tới gia nhập vào các thị trường mới khác là rất lớn.

- Về mảng sản xuất – kinh doanh các sản phẩm khác từ trái dừa:

Về sản phẩm thâm xơ dừa, TRABACO được biết đến là doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam về sản phẩm này với công suất 1,0 - 1,5 triệu m²/năm, chiếm trên 80% thị phần nội địa và xuất khẩu sang các quốc gia như Hàn Quốc, Singapore, Campuchia, Bên cạnh đó, TRABACO cũng là doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam về sản xuất than BBQ phục vụ nấu, nướng với công suất 1.200 - 1.500 tấn/năm. (nguồn: TRABACO)

Ngoài ra, năm 2019, sản phẩm cơm dừa sấy khô, bộ sản phẩm than viên gạo dừa BBQ và than hoạt tính sọ dừa của TRABACO cũng được công nhận là Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia. Năm 2020, sản phẩm nước cốt dừa cấp đông của TRABACO đạt giải Nhất cuộc thi bình chọn “Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu Tỉnh Trà Vinh lần thứ V” và được đề xuất tham gia bình chọn “Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực phía Nam”.

Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chế biến sản phẩm từ trái dừa, ưu thế có hơn 30 thị trường quốc tế và địa bàn sản xuất nằm tại thủ phủ dừa lớn nhất Việt Nam, TRABACO có đầy đủ cơ hội, điều kiện để thực hiện mục tiêu đa dạng hóa các sản phẩm, góp phần mang lại giá trị kinh tế cao, đưa ngành công nghiệp chế biến dừa Việt Nam cạnh tranh mạnh với các nước có sản lượng dừa lớn như Indonesia, Phillipines, Ấn Độ, Malaysia, Sri Lanka, Thái Lan, ...



Thống kê doanh thu theo sản phẩm của Công ty giai đoạn 2022-2024 và 9 tháng đầu năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Doanh thu			
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
1	Than hoạt tính	252.680	202.992	268.704	237.394
2	Than hoạt tính đá	1.482	1.466	-	-
3	Than hoạt tính hình trụ	-	33.287	37.310	58.426
4	THT đá hỗn hợp	4.672	7.896	5.315	4.055
5	Than hoạt tính bột gỗ	-	-	-	61
6	Than hoạt tính dạng viên trụ	-	-	-	251
7	Cơm dừa sấy	38.724	24.168	6.796	-
8	Xác dừa sấy	3.711	6.290	-	6.424
9	Nước cốt dừa cấp đông	30.906	78.107	116.981	103.923
10	Xơ dừa kiện	909	304	-	-
11	Than khử mùi tủ lạnh	19	46	1	2
12	Than BBQ	11.246	14.099	11.433	12.121
13	Than Anthracite	24.915	25.998	15.405	19.388
14	Thảm xơ dừa	9.335	9.684	9.414	5.497
15	Than nguyên liệu	3.260	2.607	2.036	1.833
16	Thuê mặt bằng	1.344	-	-	-
17	Gia công thảm xơ dừa	-	8	-	-
18	Xác dừa sấy gia công	2.863	3.203	119	153
19	Các sản phẩm phụ khác	9.502	5.643	17.109	18.168
Tổng cộng		395.570	415.797	490.624	467.696

(Nguồn: TRABACO)

9. Hoạt động sản xuất kinh doanh

9.1 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2022-2024 và 9 tháng đầu năm 2025

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2022	2023	2024	9 tháng đầu năm 2025
Doanh thu thuần	395.570	415.766	490.624	467.696
Giá vốn hàng bán	335.412	350.814	407.769	397.690
Lợi nhuận gộp	60.158	64.952	82.854	70.007
Doanh thu tài chính	3.355	2.360	4.358	3.427
Chi phí tài chính	3.160	5.736	4.651	2.340



Chỉ tiêu	2022	2023	2024	9 tháng đầu năm 2025
Chi phí bán hàng	24.670	24.612	26.912	22.058
Chi phí QLDN	13.148	15.052	19.589	17.063
Thu nhập khác	372	341	5.023	48
Chi phí khác	155	542	75	21
Lợi nhuận trước thuế	22.753	21.712	41.009	32.001
Thuế TNDN	2.838	2.609	4.437	3.708
Thuế TNDN hoãn lại	(295)	500	(244)	-
Lợi nhuận sau thuế	20.210	18.603	36.816	28.293

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, 2024; Báo cáo quyết toán 9 tháng đầu năm 2025 của TRABACO)

❖ **Nhận xét:**

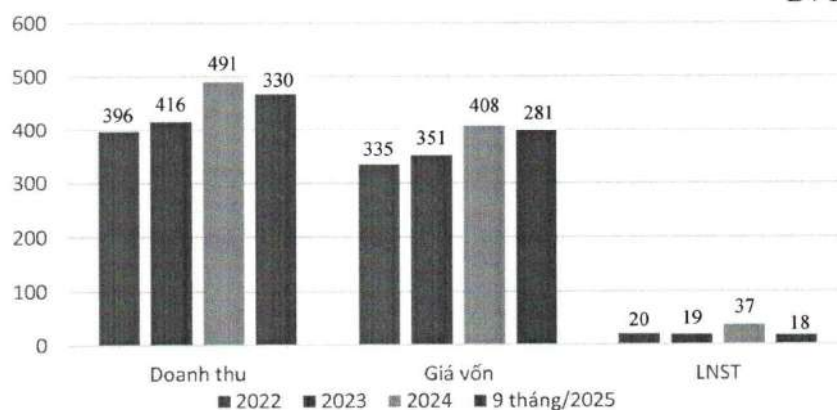
Doanh thu thuần 9 tháng đầu năm 2025 của Công ty đạt 468 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 32 tỷ đồng, lần lượt đạt 86% kế hoạch doanh thu năm 2025, và đạt 73% kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2025.

Doanh thu thuần năm 2024 của Công ty đạt 490,6 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2023, Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2024 đạt 36,8 tỷ đồng, tăng 97,9% so với năm 2023.

Doanh thu thuần năm 2023 của Công ty đạt 415,7 tỷ đồng, tăng 51% so với năm 2022, Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2023 đạt 18,6 tỷ đồng, giảm 7,95% so với năm 2022.

Doanh thu/Giá vốn/LNST của TRABACO từ năm 2022 – 2024 và 9 tháng đầu năm 2025

DVT: Tỷ đồng



(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, 2024; Báo cáo quyết toán 9 tháng đầu năm 2025 của TRABACO)

❖ **Nhận xét:**

Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao (83%-85%) trong cơ cấu doanh thu của Công ty trong giai đoạn 2022 – 2024 và 9 tháng đầu năm 2025.



Lợi nhuận sau thuế có sự tăng trưởng trong năm 2024 và 9 tháng đầu năm 2025.

9.2 Khả năng sinh lời

Khả năng sinh lời của TRABACO giai đoạn 2022 - 2024 và 9 tháng đầu năm 2025

Chỉ tiêu	2022	2023	2024	30/09/2025
Tỷ suất lãi gộp/Doanh thu	15,21%	15,62%	16,89%	14,97%
Tỷ suất LNKD/Doanh thu	5,70%	5,27%	7,35%	6,84%
Tỷ suất LNST/Doanh thu	5,11%	4,47%	7,50%	6,05%
ROA	9,00%	7,60%	15,03%	9,43%
ROE	15,96%	14,22%	23,83%	16,67%
BVPS (đồng/cổ phiếu)	16.998	17.556	18.849	18.830
EPS (đồng/cổ phiếu)	2.713	2.497	4.492	3.138
LNST/Số cổ phiếu lưu hành				
Cổ tức (đồng/cổ phiếu)	1.600	1.500	3.000	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, 2024; Báo cáo quyết toán 9 tháng đầu năm 2025 của TRABACO)

❖ Nhận xét:

Trong giai đoạn 2022 – 2024 và 9 tháng đầu năm 2025, biên lợi nhuận gộp và biên lợi nhuận ròng của Công ty không có sự thay đổi mạnh.

Tỷ suất ROA và ROE năm 2024 tăng trưởng so với năm 2023. Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) và lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS) tại thời điểm 31/12/2024 của Công ty đạt lần lượt là 18.849 đồng và 4.492 đồng/cổ phiếu.

Tỷ suất ROA và ROE tại thời điểm 30/09/2025 giảm so với cuối năm 2024. Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) và lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS) tại thời điểm 30/09/2025 của Công ty đạt lần lượt là 18.830 đồng và 3.138 đồng/cổ phiếu.

9.3 Cơ cấu tài sản và nguồn vốn

Tài sản của TRABACO giai đoạn 2022 - 2024 và 9 tháng đầu năm 2025

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2022	2023	2024	30/09/2025
Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	181.937	197.360	185.325	219.256
Tiền mặt và tương đương tiền mặt	14.288	29.329	19.554	32.323
Đầu tư tài chính ngắn hạn	716	1.716	1.716	1.716
Các khoản Phải thu ngắn hạn	40.437	48.002	56.277	57.840
Hàng tồn kho	124.214	114.318	105.513	120.697
Tài sản ngắn hạn khác	2.281	3.996	2.265	6.680
Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	42.577	47.432	59.651	80.930
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-



Chỉ tiêu	2022	2023	2024	30/09/2025
Tài sản hữu hình	33.290	29.539	49.368	50.684
Tài sản vô hình	2.841	2.758	2.674	2.612
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-
Chi phí XD CB dở dang	448	9.977	245	19.561
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	5.997	5.158	7.363	8.073
Tổng tài sản	224.514	244.792	244.975	300.187
Tỷ trọng Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản	81,04%	80,62%	75,65%	73,04%
Tỷ trọng Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	18,96%	19,38%	24,35%	26,96%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, 2024; Báo cáo quyết toán 9 tháng đầu năm 2025 của TRABACO)

❖ **Nhận xét:**

Tại thời điểm 30/09/2025, giá trị tổng tài sản của Công ty đạt 300 tỷ đồng, tăng 22,5% so với thời điểm cuối năm 2024. Tại thời điểm 31/12/2024, giá trị tổng tài sản của Công ty đạt 245 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,08% so với thời điểm 31/12/2023. Về cơ cấu tài sản, tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên tổng sản khá ổn định qua các năm trong khoảng 70-80%.

Nguồn vốn của TRABACO giai đoạn 2022 - 2024 và 9 tháng đầu năm 2025

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2022	2023	2024	30/09/2025
Nợ phải trả	97.870	113.987	90.497	130.432
Nợ ngắn hạn	97.870	113.087	82.413	117.080
Vay ngắn hạn	56.107	57.195	18.978	33.408
Phải trả cho người bán	20.417	29.337	35.297	48.991
Người mua trả tiền trước	1.437	2.097	7.516	415
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.400	1.649	2.390	4.396
Phải trả người lao động	7.161	8.481	11.836	9.327
Chi phí phải trả ngắn hạn	660	618	3.065	5.321
Phải trả ngắn hạn khác	1.163	2.386	711	2.382
Dự phòng phải trả ngắn hạn	8.841	10.816	1.940	11.180
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	686	508	679	1.657
Nợ dài hạn	-	900	8.084	13.352
Vốn chủ sở hữu	126.644	130.805	154.479	169.754
Vốn góp của CSH	74.507	74.507	81.957	90.153
Thặng dư vốn cổ phần	1.368	1.368	1.368	1.368
Quỹ đầu tư phát triển	30.559	36.327	41.894	49.941
Lợi nhuận chưa phân phối	20.210	18.603	29.259	28.293



Chỉ tiêu	2022	2023	2024	30/09/2025
Tổng nguồn vốn	224.514	240.130	244.975	300.187

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, 2024; Báo cáo quyết toán 9 tháng đầu năm 2025 của TRABACO)

❖ **Nhận xét:**

Tại 30/09/2025, nợ ngắn hạn của Công ty là 117 tỷ đồng, tăng 42% so với thời điểm 31/12/2024. Trong đó, vay nợ ngắn hạn 33 tỷ đồng, chiếm 28,5% nợ ngắn hạn của Công ty. Nợ dài hạn của Công ty ở mức 13 tỷ đồng tại thời điểm 30/09/2025.

Tại 31/12/2024, nợ ngắn hạn của Công ty là 82,4 tỷ đồng, giảm 27,12% so với thời điểm 31/12/2023. Trong đó, vay nợ ngắn hạn 19 tỷ, chiếm 23,03% nợ ngắn hạn của Công ty. Nợ dài hạn của Công ty ở mức 8 tỷ đồng vào thời điểm 31/12/2024.

Hệ số nợ của TRABACO giai đoạn 2022 - 2024 và 9 tháng đầu năm 2025

Chỉ tiêu	2022	2023	2024	30/09/2025
Hệ số nợ/Tổng tài sản	43,59%	46,56%	36,94%	43,45%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	77,28%	87,14%	58,58%	76,84%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, 2024; Báo cáo quyết toán 9 tháng đầu năm 2025 của TRABACO)

❖ **Nhận xét:**

Hệ số nợ trên tổng tài sản của Công ty duy trì nợ mức dưới 50%, điều này cho thấy Công ty hạn chế sử dụng nợ vay trong việc tài trợ các hoạt động kinh doanh của Công ty.

9.4 Khả năng thanh toán

Hệ số khả năng thanh toán của TRABACO giai đoạn 2022 - 2024 và 9 tháng đầu năm 2025

Chỉ tiêu	2022	2023	2024	30/09/2025
Hệ số thanh toán hiện thời	1,86	1,75	2,25	1,87
Hệ số thanh toán nhanh	0,59	0,73	0,97	0,84
Hệ số thanh khoản tiền mặt	0,15	0,26	0,24	0,28

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, 2024; Báo cáo quyết toán 9 tháng đầu năm 2025 của TRABACO)

❖ **Nhận xét:**

Hệ số thanh toán hiện hành tại thời điểm 30/09/2025 đạt mức 1,87 lần. Hệ số thanh toán nhanh của Công ty năm 2024 tốt lên so với năm 2023 nhờ vào việc giảm hàng tồn kho và tăng lượng tiền mặt. Tại thời điểm 30/09/2025, Hệ số thanh toán nhanh đạt mức 0,84 lần và Hệ số thanh khoản tiền mặt đạt mức 0,28 lần.

9.5 Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm

Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm giai đoạn 2022 - 2024 và 9 tháng đầu năm 2025

Đơn vị: Triệu đồng



Doanh thu	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thành phẩm	391.363	98,94%	412.586	99,23%	490.504	99,98%	467.543	99,97%
Doanh thu gia công	4.207	1,06%	3.211	0,77%	119	0,02%	153	0,03%
Tổng doanh thu	395.570	100%	415.797	100%	490.624	100,00%	467.696	100,00%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, 2024; Báo cáo quyết toán 9 tháng đầu năm 2025 của TRABACO)

❖ **Nhận xét:**

Giai đoạn 2022-2024 và 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu bán hàng thành phẩm vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu doanh thu của Công ty với tỷ trọng quanh mức 99%.

9.6 Cơ cấu chi phí

Cơ cấu chi phí của TRABACO giai đoạn 2022 – 2024 và 9 tháng đầu năm 2025

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2022	2023	2024	9 tháng đầu năm 2025
Chi phí tài chính	3.160	5.736	4,651	2.340
Chi phí bán hàng	24.670	24.612	26,912	22.058
Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.148	15.052	19,589	17.063
Chi phí khác	155	542	75	21
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(295)	500	244	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, 2024; Báo cáo quyết toán 9 tháng đầu năm 2025 của TRABACO)

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố của TRABACO giai đoạn 2022 – 2024 và 9 tháng đầu năm 2025

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2022	2023	2024	9 tháng đầu năm 2025
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	326.167	301.644	323.491	344.008
Chi phí nhân công	27.312	29.210	40.112	20.299
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.992	9.399	9.419	6.752
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.451	4.748	11.673	5.393
Chi phí khác	36.870	40.311	25.144	2.091
Tổng cộng	407.792	385.312	409.838	378.544

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, 2024; Báo cáo quyết toán 9 tháng đầu năm 2025 của TRABACO)

9.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.



Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian trích khấu hao được ước tính như sau:

Khấu hao tài sản cố định

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải	03 – 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 31/12/2024 của TRABACO

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	182.244	132.875	49.368
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	72.658	56.243	16.415
2	Máy móc, thiết bị	101.158	69.258	31.900
3	Phương tiện vận tải	8.284	7.271	1.014
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	143	104	39
II	Tài sản cố định vô hình	4.069	1.395	2.674
1	Quyền sử dụng đất	4.009	1.335	2.674
2	Tài sản vô hình khác	60	60	-
Tổng cộng		186.312	134.270	52.042

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2024 của TRABACO)

9.8 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được TRABACO thực hiện tốt, thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

9.9 Các khoản phải nộp theo luật định

Số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty giai đoạn 2022 - 2024 và 9 tháng đầu năm 2025

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	1.400	1.649	2.390	4.396



Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Thuế GTGT	-	19	-	696
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.400	1.609	2.386	3.700
Thuế thu nhập cá nhân	-	21	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	4	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, 2024; Báo cáo quyết toán 9 tháng đầu năm 2025 của TRABACO; Đến thời điểm Công bố thông tin, Công ty không có thông báo nợ thuế.

9.10 Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết

Danh sách các hợp đồng đang thực hiện của TRABACO

Stt	Đối tác hợp đồng	Số hiệu hợp đồng	Giá trị hợp đồng
1	Carbon Direct Corporation	380060-0988	61.380 USD
2	Tanggin Japan CO., LTD	5A13	116.820 USD
3	Meiwa Corporation	01/TB-MW/2025	354.420 USD
4	Shanghai Tangyin	5B028-2	32.700 USD
5	Desotec	IO/25/01438/GDEMAR E	85.800 USD
6	Carbon Direct Corporation	380060-0989	61.380 USD

(Nguồn: TRABACO)

9.11 Hiện trạng sử dụng đất

Trong các năm qua, TRABACO đã sử dụng đất đúng mục đích và khai thác một cách có hiệu quả vào hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, việc quản lý đất đã đảm bảo theo đúng các quy định của Luật Đất đai cũng như các quy định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Tại thời điểm 30/09/2025, Công ty được giao quản lý và sử dụng 16 lô đất với tổng diện tích đất là **116.503,7 m²**, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Thông tin về các lô đất cụ thể như sau:



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ BẮC

Danh sách các lô đất của TRABACO

Stt	Số hiệu thửa đất	Số hiệu tờ bản đồ	Địa chỉ thửa đất	Thông tin sử dụng đất theo quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền							Thông tin sử dụng đất theo hiện trạng đang sử dụng		Thời điểm cổ phần hoá	Ghi chú	
				Quyết định giao đất, cho thuê đất	Địa chỉ mới	Diện tích đất (m ²)	Loại đất	Tên công trình, dự án	Số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Ngày, tháng ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Diện tích đất (m ²)	Mục đích sử dụng			
						116.503,7						116.503,7			
						3.608,6						3.608,6			
1	51	35	Khóm 5, Thị trấn Càng Long, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh		Áp Thái Bình, Xã Càng Long, tỉnh Vĩnh Long	1.099,6	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	Kho chế, bãi tập kết xơ dừa	AI 829133	10/08/2007	1.099,6	Kho chế, bãi tập kết xơ dừa	Thuê đất trả tiền hàng năm	Chuyển sang giao đất có thu tiền sử dụng đất từ 11/2007	
2	50	35		2.509,0		Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Kho chứa xơ dừa thô	CE 910024	13/01/2017	2.509,0	Kho chứa xơ dừa thô	Thuê đất trả tiền hàng năm			
						8.994,7						8.994,7			
1	112	20	Khóm 6, Thị trấn Càng Long, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh	Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 30/11/2006 (7.844,2m ²) và Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 30/11/2006 (1.150,5m ²)	Áp Mỹ Huê, xã Càng Long, tỉnh Vĩnh Long	8.994,7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Văn phòng Xi nghiệp Phú Vinh, xưởng sản xuất thảm xơ dừa	CE 910023	13/01/2017	8.994,7	Văn phòng Xi nghiệp Phú Vinh, xưởng sản xuất thảm xơ dừa	Đất chuyển qua từ DNNN	Thuê đất trả tiền hàng năm	
						22.676,5						22.676,5			
1	2	9	Áp Chợ, Xã Tân Hùng, Huyện Tiểu Cần, Tỉnh Trà Vinh (gồm đất giao 15920 m2 và đất mua 5214,5 m2)	Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 11/4/2005 (3.090m2); Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 05/12/2005 (9.250)	Áp Chợ, xã Hùng Hoà, tỉnh Vĩnh Long	15.920	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Văn phòng Xi nghiệp Rạch Lợp, xưởng sản xuất xơ dừa, xưởng sản xuất cơm	CE 910026	13/01/2017	15.920	Văn phòng Xi nghiệp Rạch Lợp, Xưởng sản xuất xơ dừa, xưởng sản xuất cơm	Đất chuyển qua từ DNNN		





BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ BẮC

Stt	Số hiệu thửa đất	Số hiệu tờ bản đồ	Địa chỉ thửa đất	Thông tin sử dụng đất theo quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền							Thông tin sử dụng đất theo hiện trạng đang sử dụng		Thời điểm cổ phần hoá	Ghi chú	
				Quyết định giao đất, cho thuê đất	Địa chỉ mới	Diện tích đất (m ²)	Loại đất	Tên công trình, dự án	Số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Ngày, tháng ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Diện tích đất (m ²)	Mục đích sử dụng			
				m2); Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 23/11/2006 (3.580 m2)				dừa sậy khô, xường sản mùn dừa			dừa sậy, xường sản nước cốt dừa, xường sản mùn dừa				
2	1	9	Áp Chợ, Xã Tân Hùng, Huyện Tiểu Cần, Tỉnh Trà Vinh			5.214,5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp		BV 380885	06/10/2015	1.542	5.214,5		Mua sau cổ phần hoá	
Đất mua tại VP Công ty						7.736,6					7.736,6				
1	87	7	Áp Long Bình, Phường 4, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	Quyết định số 504/QĐ-UBT ngày 11/4/2005	Khóm Long Bình, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long	2.037,7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Kho chứa than nguyên liệu, hàng rào cây xanh, sân phơi	CD 660659	02/11/2016	2.037,7	Kho chứa than nguyên liệu, hàng rào cây xanh, sân phơi		Đất chuyển qua từ DNNN	
2	13	8				3.542,6	Đất cơ sở sản xuất phi kinh doanh		AL 798098	02/12/2008	3.542,6			Đất chuyển qua từ DNNN	
3	216	6	Số 126, Bạch Đằng, Phường 4, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh			2.156,3	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh		AL 798099	04/12/2008	2.156,3			Đất chuyển qua từ DNNN	
Đất thuê tại VP Công ty						37.323,9					37.323,9				
1	93	7	Áp Long Bình, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Quyết định số 2676/QĐ-UB ngày 29/12/2004 (14.080 m2) và Quyết định số 23/QĐ-UB ngày	Khóm Long Bình, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long	27.059,5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Hệ thống kho, xường, hệ thống lò hoạt hóa số 2,3,4	CD 660661	02/11/2016	27.059,5	Hệ thống kho, xường, hệ thống lò hoạt hóa số 2,3,4	Đất chuyển qua từ DNNN	Thuê đất trả tiền hàng năm	



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ BẮC**

Thông tin sử dụng đất theo quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền				Thông tin sử dụng đất theo hiện trạng đang sử dụng			Thời điểm cổ phần hoá	Ghi chú						
Số hiệu thửa đất	Số hiệu tờ bản đồ	Địa chỉ thửa đất	Quyết định giao đất, cho thuê đất	Địa chỉ mới	Diện tích đất (m ²)	Loại đất			Tên công trình, dự án	Số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Ngày, tháng ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Diện tích đất (m ²)	Mục đích sử dụng	
			10/01/2005 (12.979,6m2)											
2	51	7	Phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 17/8/2016		5.549,9		Hệ thống kho, xưởng, hệ thống lò hoạt hóa số 1	CD 660660	02/11/2016	5.549,9	Hệ thống kho, xưởng, hệ thống lò hoạt hóa số 1	Đất chuyển qua từ DNNN	
3	199	7	Áp Long Bình, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 31/8/2023		4.714,5		Bãi chứa than	ĐL 120967	23/10/2023	4.714,5	Bãi chứa than	Đất thuê của Nhà nước từ ngày 31/08/2023 sau CPH	
Đất thuê tại XN Long Đức						20.852,1					20.852,1			
1	152	21	Áp Vĩnh Hưng, Xã Vĩnh Hưng, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 11/01/2010 và Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 22/02/2018; Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 04/05/2021	Khóm Vĩnh Hưng, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long	14.935,8	Đất cơ sở phi nông nghiệp sản xuất phi kho, xưởng sản phẩm từ than hoạt tính	Văn phòng Xi nghiệp Long Đức, hệ thống kho, xưởng sản xuất các sản phẩm từ than hoạt tính	CK 088358	07/12/2017	14.935,8	Văn phòng Xi nghiệp Long Đức, hệ thống kho, xưởng sản xuất các sản phẩm từ than hoạt tính	Đất thuê của Nhà nước sau CPH	Chuyển sang hình thức thuê đất trả tiền một lần từ ngày 04/05/2021
2	151	21		5.916,3				CK 088359	07/12/2017	5.916,3				
Đất thuê tại XN Đức Mỹ						15.311,3					15.311,3			
1	131	15	Áp Mỹ Hiệp, Xã Đức Mỹ, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh	Quyết định số 4114/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	Áp Mỹ Hiệp, xã Nhị Long, tỉnh Vĩnh Long	7.027,4	Đất cơ sở phi nông nghiệp sản xuất phi nông nghiệp	Nhà làm việc Xi nghiệp Đức Mỹ, nhà	DB 220086	05/11/2021	7.027,4	Nhà làm việc Xi nghiệp Đức Mỹ, nhà	Đất thuê của Nhà nước sau CPH (năm	Chuyển sang hình thức thuê đất trả



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ BẮC

Stt	Số hiệu thửa đất	Số hiệu tờ bản đồ	Địa chỉ thửa đất	Thông tin sử dụng đất theo quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền							Thông tin sử dụng đất theo hiện trạng đang sử dụng		Thời điểm cổ phần hoá	Ghi chú
				Quyết định giao đất, cho thuê đất	Địa chỉ mới	Diện tích đất (m ²)	Loại đất	Tên công trình, dự án	Số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Ngày, tháng ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Diện tích đất (m ²)	Mục đích sử dụng		
								kho thành phẩm, nhà kho chứa tơ nguyên liệu				kho thành phẩm, nhà kho chứa tơ nguyên liệu	2007)	tiến một lần từ ngày 11/05/2021
2	132	15				6.780,7		Kho chứa tơ xơ dừa và xưởng sấy, sản phẩm tơ xơ dừa	DB 220088	05/11/2021	6.780,7	Kho chứa tơ xơ dừa và xưởng sấy, sản phẩm tơ xơ dừa		1
3	140	15		Quyết định số 4115/QĐ-UBND ngày 31/12/2020		1.503,2		Đường nội bộ	DB 220089	05/11/2021	1.503,2	Đường nội bộ	Đất thuê của Nhà nước sau CPH (năm 2009)	

(Nguồn: TRABACO)

**9.12 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng**

- Nhân hiệu thương mại: Không có
- Đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng: Không có

10. Kế hoạch cổ tức và lợi nhuận năm tiếp theo**10.1 Kế hoạch cổ tức và lợi nhuận năm 2025****Số liệu kế hoạch năm 2025***ĐVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	2024	2025	
	Thực hiện	Kế hoạch	% Tăng/ giảm so với năm 2024
Tổng doanh thu	490.624	540.000	10,06%
Doanh thu thuần	490.624	540.000	10,06%
Lợi nhuận trước thuế	41.009	44.000	7,29%
Lợi nhuận sau thuế	36.816	38.000	3,22%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	7,50%	7,04%	(0,46%)
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	44,92%	42,15%	(2,77%)
Tỷ lệ chia cổ tức/Lợi nhuận sau thuế	66,78%	47,45%	(19,33%)

*(Nguồn: TRABACO)***10.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

- **Các căn cứ để đạt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025**
 - Về nguồn nguyên liệu: Các nhà máy chế biến dừa trong nước đang phát triển mạnh các sản phẩm nước cốt dừa cấp đông, nước dừa khô,... sẽ tạo ra nguồn gáo dừa dồi dào, sản lượng than gáo dừa tăng, là nguồn nguyên liệu dồi dào cho sản xuất than hoạt tính.
 - Chủ trương kích cầu của nhà nước trong hiện tại và sắp tới, kỳ vọng kinh tế trong nước phục hồi, công ty sẽ đẩy mạnh tiêu thụ nội địa.
- **Căn cứ Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của TRABACO, các giải pháp thực hiện để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:**
 - **Nguyên liệu**
 - ✓ Thực hiện chính sách thu mua than gáo dừa linh hoạt dựa trên tình hình biến động của thị trường, áp dụng chính sách đặc biệt đối với những nhà cung cấp than gáo dừa có năng lực, trung thành và những nhà cung cấp tiềm năng mới, phần đầu sản lượng tồn kho than gáo dừa thấp nhất là 3.000 tấn để đảm bảo an ninh nguyên liệu cho lò hoạt hoá.

- ✓ Hiện nay sản lượng chặt gọt cơm dừa trắng tại địa bàn Trà Vinh (nay thuộc tỉnh Vĩnh Long) đang tăng dần lên, đồng nghĩa với việc gạo dừa nhiều hơn, vì vậy cần tăng cường hỗ trợ đầu tư đốt than gạo dừa trong tỉnh để khai thác triệt để nguồn gạo dừa, đảm bảo sản lượng cung cấp tại địa phương Trà Vinh đạt khoảng 20% sản lượng cần cho Nhà máy Than hoạt tính.
- ✓ Xây dựng và khai thác tối đa mạng lưới nhà cung cấp nguyên liệu cơm dừa trắng phục vụ cho sản xuất nước cốt dừa cấp đông; nghiên cứu hợp với các hợp tác xã địa phương hoặc các nhà cung cấp có nguồn lực mạnh, sản lượng thu gom, chặt gọt lớn để làm đầu mối thu mua cơm dừa trắng; đồng thời tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực chặt gọt tại chỗ cơm dừa trắng ở Rạch Lợp, đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định ngay cả trong thời điểm khó khăn nhất; song song đó vẫn tiếp tục duy trì tiêu thụ cơm dừa trắng của các nhà cung cấp Bến Tre (nay thuộc tỉnh Vĩnh Long) để tạo kênh thông tin liên lạc thường xuyên về thị trường nguyên liệu.

- **Sản xuất**

- **Nhà máy Liên Hợp**

- ✓ Tập trung công tác đào tạo nhân sự, trong đó chú trọng nâng cao trình độ quản lý cấp trung gian, nâng cao ý thức trách nhiệm và tay nghề chuyên môn cho công nhân vận hành. Xây dựng bộ khung quản lý và điều hành các hoạt động của Nhà máy ổn định, hiệu quả; thực hiện việc luân chuyển, bố trí lại nhân sự để phát huy năng lực, sở trường của từng cá nhân.
- ✓ Đầu tư sàng Rotex, sàng tròn, hệ thống làm sạch bột, máy nghiền Ấn Độ để hoàn thiện hệ thống gia công than hoạt tính lọc vàng.
- ✓ Nghiên cứu khả năng hợp tác đầu tư với Serachem về việc tái sinh than hoạt tính đã qua sử dụng, với chất lượng đầu ra Iodine đạt khoảng 1.000 mg/g bán cho khách hàng hiện hữu và một số khách hàng mới.
- ✓ Làm việc với NDK (Meiwa giới thiệu) về khả năng hợp tác sản xuất than nung anthracite phục vụ cho lĩnh vực công nghiệp Nhôm. Hợp tác 3 bên (Meiwa, NDK và TRABACO) định hướng đầu tư lò nung bằng thiết bị Trung Quốc, công nghệ Nhật Bản.

- **Xí nghiệp Rạch Lợp**

- ✓ Hợp tác với Bitrimex về khả năng sản xuất nước dừa cấp đông.
- ✓ Tăng cường các biện pháp để kiểm soát chặt chẽ cơm dừa trắng nhập sản xuất theo tiêu chuẩn nguyên liệu đã quy định; đồng thời nâng cao nhận thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường từ lãnh đạo xí nghiệp đến công nhân trực tiếp sản xuất và các nhà cung cấp.

- **Xí nghiệp Phú Vinh**

- ✓ Có kế hoạch tổ chức đi khảo sát thị trường trong nước và nước ngoài, đặc biệt là tìm hiểu về thiết bị sản xuất thảm xơ dừa dệt kim thể hệ mới để nâng cao chất lượng sản phẩm, phù hợp thị hiếu khách hàng, đặc biệt là khách hàng Châu Âu.



- ✓ Cơ giới hoá công đoạn đóng gói sản phẩm sau cùng để giảm chi phí, tăng tiến độ.
- ✓ Di dời nhà sấy năng lượng mặt trời từ Đức Mỹ về Phú Vinh để xử lý tơ xơ dừa của Rạch Lộp cung cấp phục vụ cho sản xuất thảm xơ dừa.

- **Tiêu thụ**

- ✓ Đối với than hoạt tính định hướng chiến lược chọn những nhà tiêu thụ lớn, tiềm năng, cỡ hạt chủ lực 3x6, 4x8, 6x12, 8x30, trong đó tiếp tục phát triển thị trường than hoạt tính lọc vàng. Duy trì và tăng cường phát triển thị trường trong nước đối với những khách hàng chủ lực hiện tại.
- ✓ Tăng cường hợp tác với Meiwa trong việc mở rộng thị trường tiêu thụ than hoạt tính và than anthracite, Meiwa đánh giá cao than đá Hòn Gai của Việt Nam tốt hơn so với than của Trung Quốc không ổn định về chất lượng sản phẩm.
- ✓ Làm việc với các công ty con của Nhật (Choiri Osaka, MC, Kobayashi) về khả năng tăng sản lượng tiêu thụ than hoạt tính và than anthracite.
- ✓ Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp để tăng sản lượng tiêu thụ than BBQ, trong đó áp dụng chính sách ưu đãi giá cho những nhà phân phối có sản lượng tăng lũy tiến, đảm bảo tiêu thụ đạt khoảng 200-250 tấn/tháng.
- ✓ Tiếp tục duy trì và khai thác đối tác tiềm năng, hợp tác lâu dài tiêu thụ nước cốt dừa cho thị trường Trung Quốc, Thái Lan.
- ✓ Chủ động tìm kiếm khách hàng tiêu thụ thảm xơ dừa cho thị trường Châu Âu.

- **Các công việc khác**

- ✓ Tiếp tục đàm phán với phía đối tác Trung Quốc về việc thuê xí nghiệp Đức Mỹ, hiện nay cơ bản đã thống nhất phương án cho thuê về giá thuê, thời gian thuê và các điều khoản khác ràng buộc trách nhiệm của hai bên, dự kiến sẽ tiếp tục tiến hành đàm phán cụ thể và ký kết hợp đồng cho thuê.

11. Phân tích SWOT

Phân tích SWOT

Điểm mạnh	Điểm yếu
- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty tâm huyết, có trách nhiệm, năng lực, kinh nghiệm dày dặn trong lãnh đạo và điều hành sản xuất, kinh doanh, lấy lợi ích của Công ty, của cổ đông làm mục tiêu và động lực để phát triển Công ty bền vững; - Đội ngũ cán bộ kỹ thuật, người lao động có trình độ chuyên môn tốt, tay nghề không ngừng được nâng lên, có nhiều kinh nghiệm, làm chủ được công nghệ sản xuất, chịu khó, cần cù, ham học hỏi, đoàn kết, đã góp phần tích cực hoàn thành nhiệm vụ	- Cơ sở hạ tầng xuất tại Xí nghiệp Đức Mỹ xuống cấp; - Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phụ thuộc nhiều vào biến động của sản lượng và giá nguyên liệu, vùng nguyên liệu đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng của hạn mặn; - Một số sản phẩm đang trong giai đoạn thoái trào như xơ dừa, cơm dừa sấy khô cũng sẽ có những khó khăn nhất định trong thời gian tới do cạnh tranh của những sản phẩm sản xuất cùng nguyên



Điểm mạnh	Điểm yếu
sản xuất, kinh doanh của Công ty; - Công ty nằm tại thủ phủ vùng nguyên liệu dừa của Việt Nam, có lợi thế về thu mua nguyên liệu hoạt hóa than hoạt tính và trái dừa; - Công ty có bề dày lịch sử phát triển lâu đời, là nhà sản xuất than hoạt tính từ nguyên liệu gáo dừa hàng đầu Việt Nam và nằm trong Top 10 Thế giới với công suất 5.000 - 6.000 tấn/năm, thị trường xuất khẩu mở rộng đến hơn 30 quốc gia, vùng lãnh thổ quan trọng như Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Anh, Pháp, Thụy Điển, Singapore, Chile, ...; - Than hoạt tính là sản phẩm giá trị cốt lõi của Công ty bên cạnh những sản phẩm tiềm năng như than anhracite, than BBQ, nước cốt dừa cấp đông đã làm nên thương hiệu TRABACO với sự đa dạng hóa các sản phẩm từ trái dừa, đây là lợi thế cạnh tranh của Công ty trong nhiều năm qua.	liệu cơm dừa sữa như nước cốt dừa cấp đông, sữa dừa đóng lon, bột sữa dừa, ...; - Với quy mô sản xuất ngày càng được mở rộng, nhiều sản phẩm mới được nghiên cứu đưa vào sản xuất, trong khi nguồn cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật càng gần đến tuổi nghỉ hưu, do đó, việc quản lý và điều hành gặp nhiều khó khăn; - Các máy móc của TRABACO đang dùng để sản xuất hiện nay đã lạc hậu so với các công nghệ khác trên thế giới, dẫn đến việc hiệu suất công năng sản xuất chưa đạt được mức độ cao nhất, từ đó TRABACO gặp nhiều khó khăn trong việc cạnh tranh với các cơ sở sản xuất, công ty cùng ngành khác.
Cơ hội	Thách thức
- Phạm vi sử dụng của sản phẩm than hoạt tính cũng như các sản phẩm khác từ dừa trái rất đa dạng, là loại vật liệu không thể thiếu được đối với các ngành công nghiệp chế biến, xử lý độc hại và bảo vệ môi trường, ... dẫn đến nhu cầu sử dụng than hoạt tính ngày càng tăng cùng với ý thức của các doanh nghiệp, người dân trong việc bảo vệ môi trường đã giúp cho TRABACO và các doanh nghiệp cùng ngành có điều kiện thuận lợi trong việc sản xuất kinh doanh của mình; - Việt Nam đã ký kết và tham gia vào các Hiệp định thương mại tự do như EVFTA, CPTPP, RCEP, ... tạo cơ hội tốt cho các công ty trong nước nói chung và TRABACO nói riêng xuất khẩu, hợp tác kinh doanh với các doanh nghiệp khác tại các quốc gia phát triển.	- Các rủi ro không chủ động kiểm soát được như tình hình hạn, mặn tại Đồng bằng sông Cửu Long, diễn biến thời tiết, khí hậu ảnh hưởng đến nguồn cung cấp dừa trái trong nước, đối thủ cạnh tranh ngày càng nhiều, biến động giá thị trường, tình hình dịch bệnh, thái độ khách hàng,... đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty; - Thị trường lao động có biến động đáng kể sau thời gian dài giãn cách xã hội và chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, điều này có thể sẽ gây ảnh hưởng tương đối đến số lượng nhân viên tại Công ty.

(Nguồn: TRABACO)



12. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

12.1 Vị thế của doanh nghiệp trong ngành

- Vị thế chung:

Qua chặng đường hơn 30 năm xây dựng và phát triển, TRABACO đã có sự tăng trưởng vượt bậc cả về quy mô lẫn năng lực hoạt động. Những năm qua, TRABACO luôn cố gắng dành sự ưu tiên hàng đầu cho đầu tư máy móc, nhờ vậy mà năng suất, chất lượng sản phẩm của Công ty đã có phần được nâng lên. Từ đó cũng đã tạo nên những tín hiệu tốt từ thị trường bán lẻ thông qua hệ thống siêu thị và đại lý. Đặc biệt, đa số người sử dụng trong nước đã bắt đầu mua hàng trực tiếp tại TRABACO mà không cần thông qua trung gian hoặc mua hàng không rõ nguồn gốc.

Quan trọng hơn, thông qua việc đưa các sản phẩm chất lượng từ trái dừa Việt Nam thâm nhập và phát triển thị phần tại thị trường quốc tế, TRABACO đã góp phần mang lại nguồn thu ngoại tệ cho ngân sách Nhà nước, tăng thu nhập cho người trồng dừa và giải quyết công ăn việc làm cho hơn 2.000 lao động địa phương.

- Về mảng sản xuất - kinh doanh than hoạt tính:

Hiện nay, TRABACO đang là nhà sản xuất than hoạt tính từ nguyên liệu gáo dừa hàng đầu Việt Nam và nằm trong Top 10 Thế giới với công suất 5.000 - 6.000 tấn/năm, thị trường xuất khẩu mở rộng đến hơn 30 quốc gia, vùng lãnh thổ quan trọng như Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Anh, Pháp, Thụy Điển, Singapore, Chile, ...

TRABACO luôn tự hào đây là sản phẩm mang giá trị cốt lõi, giữ vững thị trường tiêu thụ, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của TRABACO và dự kiến sẽ giữ vị trí chi phối đến kết quả sản xuất kinh doanh trong các năm tiếp theo. Sản phẩm than hoạt tính của Công ty đã chính thức có mặt tại thị trường Nhật Bản, Trung Quốc, sau đó là thị trường EU, Hoa Kỳ, Nga ... và hiện TRABACO vẫn là thương hiệu tin cậy ở các thị trường tiềm năng này.

- Về mảng sản xuất - kinh doanh các sản phẩm khác từ trái dừa:

TRABACO là doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam về sản xuất thềm xơ dừa với công suất 1,0 - 1,5 triệu m²/năm, chiếm trên 80% thị phần nội địa và xuất khẩu sang các quốc gia như Hàn Quốc, Singapore, Campuchia, ... Bên cạnh đó, TRABACO cũng được biết đến là doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam về sản xuất than BBQ phục vụ nấu, nướng với công suất 1.200 - 1.500 tấn/năm.

Năm 2019, sản phẩm cơm dừa sấy khô, bộ sản phẩm than viên gáo dừa BBQ và than hoạt tính sọ dừa của TRABACO được công nhận là Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia. Năm 2020, sản phẩm nước cốt dừa cấp đông của Công ty vinh dự đạt giải Nhất cuộc thi bình chọn "Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu Tỉnh Trà Vinh lần thứ V" và được đề xuất tham gia bình chọn "Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực phía Nam".

12.2 Triển vọng của Công ty

- Về mảng sản xuất - kinh doanh than hoạt tính:

Xu hướng bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu đang phát triển rất mạnh ở các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam dẫn đến việc phát sinh nhu cầu sử dụng than hoạt tính trong các ngành công nghiệp ngày càng nhiều, đặc biệt là trong lĩnh vực xử lý nước, lọc không khí công nghiệp, chế biến dược phẩm và tâm lý người tiêu dùng cũng đã bắt đầu chú ý hơn đến những sản phẩm không gây độc hại để bảo vệ sức khỏe



của cá nhân, cộng đồng. Điều này giúp cho sản phẩm than hoạt tính trở thành xu thế và dự kiến sẽ tăng trưởng mạnh trong thời gian tới.

Vì vậy, cơ hội và triển vọng đề ngành sản xuất - kinh doanh than hoạt tính phát triển cũng như đề TRABACO mở rộng, phát triển hoạt động sản xuất - kinh doanh của mình và tiến tới gia nhập vào các thị trường mới khác là rất lớn.

Bên cạnh đó, theo kế hoạch của TRABACO, trong thời gian tới, với lợi thế có hơn 30 thị trường quốc tế, TRABACO sẽ tiếp tục đưa sản phẩm than hoạt tính thâm nhập vào các thị trường mới nổi, giàu tiềm năng như Nam Phi, Ấn Độ, ... cũng như một số thị trường mà Công ty có thế mạnh.

- Về mảng sản xuất - kinh doanh các sản phẩm khác từ trái dừa:

Việc đa dạng hóa các sản phẩm từ trái dừa là một thuận lợi không nhỏ của Công ty trong nhiều năm qua, tiếp tục được khẳng định và phát huy hiệu quả, trong đó có sản phẩm thâm xơ dừa. Tính năng của thâm xơ dừa có thể kể đến như lưới phủ boong tàu sân bay, phủ đồi trọc phục hồi cây xanh, ốp thân cây chống rét ở xứ lạnh, chiếu lác ủ ẩm cho mầm cây ngũ ngon trong mùa đông, thâm trái đường, thâm trong nhà... Với những công dụng này cùng với việc dễ sản xuất, thâm xơ dừa đã trở thành sản phẩm ưu tiên sản xuất của các doanh nghiệp như TRABACO.

Như đã nói ở trên, do có ưu thế về nguồn cung dồi dào, thị trường quốc tế tiềm năng cũng như ưu đãi thuế suất từ các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên, TRABACO có đủ điều kiện khách quan để tiến hành đưa các sản phẩm của mình tham gia các thị trường tiêu thụ lớn trên thế giới, đặc biệt là cạnh tranh lành mạnh với các quốc gia có ngành công nghiệp chế biến dừa lớn như Indonesia, Phillipines, Ấn Độ, Malaysia, Sri Lanka, Thái Lan, ...

13. Chính sách đối với người lao động

13.1 Cơ cấu lao động tại ngày 30/09/2025

Tổng số lao động của Công ty tại 30/09/2025 là **205** người, trong đó:

Bảng 1: Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 30/09/2025

Chỉ tiêu phân loại		Số lao động (Người)	Tỷ lệ (%)
Theo trình độ	Tiến sĩ	01	0,49%
	Cao học	03	1,46%
	Đại học và Cao đẳng	57	27,80%
	Trung cấp	10	4,88%
	Lao động phổ thông dưới trung cấp	134	65,37%
Tổng cộng		205	100%

(Nguồn: TRABACO)

13.2 Chính sách đối với người lao động

Căn cứ Thỏa ước lao động tập thể, chính sách đối với người lao động được quy định như sau:



- **Chế độ tiền lương:** Hình thức trả lương chủ yếu của Công ty là lương thời gian, lương khoán sản phẩm và được thanh toán một lần chậm nhất vào ngày 10 (dương lịch) của tháng sau. Trừ trường hợp bất khả kháng có thể trễ hơn.
- Tất cả người lao động mới tuyển dụng vào làm việc tại Công ty đều phải trải qua thời gian thử việc và được trả lương công nhật theo quy định của Công ty (trừ trường hợp đặc biệt).
- Nếu có nhu cầu làm thêm giờ thì người lao động được trả lương làm thêm giờ theo Điều 98 Bộ luật Lao động năm 2019 hoặc trả lương theo thỏa thuận phù hợp giữa người sử dụng lao động và người lao động và sắp xếp cho nghỉ bù, nếu không sắp xếp cho nghỉ bù được thì trả lương theo thỏa thuận.
- Trong trường hợp tăng ca đột xuất do tiến độ công việc thì người lao động được bồi dưỡng thêm 01 suất tiền ăn là 30.000 đồng/người.
- Lương tháng 13 vào dịp Tết Nguyên Đán: Hàng năm Công ty sẽ thưởng lương tháng 13 cho người lao động làm việc đủ 12 tháng với mức thưởng ít nhất 01 tháng lương theo Hợp đồng lao động (tùy theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty). Người lao động làm việc chưa đủ 12 tháng sẽ tính tỷ lệ tương ứng theo số tháng thực tế làm việc (mức tối thiểu không thấp hơn 03 tháng). Người sử dụng lao động xây dựng kế hoạch quỹ lương trong đó có lương tháng 13.
- Chế độ nâng lương: Hàng năm, căn cứ vào tình hình lạm phát, giá cả nhân công trên thị trường lao động, chất lượng công việc của từng cá nhân, kết quả kinh doanh của Công ty, Công ty có thể xem xét điều chỉnh lương cho người lao động làm việc tại Công ty từ đủ 01 năm trở lên phù hợp với mặt bằng lương chung thị trường và đặc thù của Công ty. Ngoài ra, Công ty sẽ xem xét tăng lương đột xuất cho người lao động nào hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có cải tiến quy trình kỹ thuật, tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp, vượt chỉ tiêu về doanh thu, ...
- **Chế độ tiền thưởng:** Người sử dụng lao động có trách nhiệm xây dựng Quy chế thưởng quy định cụ thể về tiêu chuẩn, đối tượng xét thưởng cho người lao động.
- Thưởng sáng kiến: Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc đề tài nghiên cứu đã nghiệm thu, tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu, ngày công lao động, đào tạo tay nghề cho công nhân trực tiếp sản xuất, ... mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty. Trích từ 5 – 20% trên giá trị làm lợi thu được từ các sáng kiến, Công ty sẽ thưởng vào cuối mỗi năm nhưng không quá 50 triệu đồng.
- Thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, thưởng từ quỹ lương Ban lãnh đạo được quy định như sau:
 - Quỹ khen thưởng Ban lãnh đạo được trích 20% từ quỹ khen thưởng.
 - Ban chấp hành Công đoàn tham mưu giám sát việc khen thưởng này.
 - Tổng Giám đốc được thưởng tối đa 10.000.000 đồng/1 trường hợp.
 - Phó Tổng Giám đốc được thưởng tối đa 5.000.000 đồng/1 trường hợp.
- **Chế độ phụ cấp:**
- Đối với tiền ăn ca đêm, phụ cấp cho người lao động từ 30.000 đồng - 60.000 đồng





- (Áp dụng cho Nhà máy Than hoạt tính và Phòng hóa nghiệm.)
- Đối với bộ phận trực ca đêm tiền lương cao hơn ca ngày từ 05 - 10% mức lương tháng.
- Trừ trường hợp đi ca ổn định và thực hiện chế độ khoán sản phẩm đã được tính vào đơn giá tiền lương.
- **Chế độ nâng lương:** Ngoài quy định nâng lương định kỳ hàng năm (xét nâng lương 01 lần/năm). Công ty sẽ xét nâng lương trước thời hạn 01 năm cho người lao động trong trường hợp sau:
 - Bổ sung chứng chỉ các lớp đào tạo nghề, bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học phù hợp với công việc đang phụ trách.
 - Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật tiết kiệm nguyên, nhiên liệu hiệu quả mang lại từ 500.000.000 đồng trở lên (giá trị làm lợi hiệu quả kinh tế) do phòng Tổ chức hành chính tập hợp, báo cáo hội đồng lương trình lãnh đạo xem xét phê duyệt.
 - Hiệu quả công việc và thành tích.
- **Chế độ thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, làm thêm giờ, nghỉ giữa ca:**
 - Thời giờ làm việc: Làm việc theo thời gian chính thức là 8 giờ/ngày, 44 giờ/tuần, từ thứ 2 đến chiều thứ 7. Thời giờ làm việc theo quy định của Công ty cụ thể như sau:
 - Bộ phận văn phòng và công nhân sản xuất làm việc theo giờ hành chính:
 - ✓ Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ
 - ✓ Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ
 - Bộ phận sản xuất:
 - ✓ Ca sáng : Từ 6 giờ đến 14 giờ
 - ✓ Ca chiều: Từ 14 giờ đến 22 giờ
 - ✓ Ca đêm: Từ 22 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau
 - Thời giờ nghỉ ngơi: Ngoài những ngày người lao động được nghỉ việc riêng mà vẫn hưởng nguyên lương theo quy định tại Điều 115 Bộ luật Lao động năm 2019, người lao động còn được nghỉ thêm trong những trường hợp sau:
 - Người lao động kết hôn: Được nghỉ 01 ngày; con kết hôn: Được nghỉ 01 ngày
 - Anh, chị em ruột mất: Được nghỉ 01 ngày
(Người lao động được nghỉ thêm 01 ngày không lương nhưng phải thông báo cho người sử dụng lao động biết)
 - Người lao động là dân tộc Khmer: Được nghỉ Tết dân tộc theo văn bản quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh Trà Vinh
 - Người lao động là người đạo công giáo: Được nghỉ 01 ngày (24/12)
(Người lao động được nghỉ thêm 01 ngày không lương nhưng phải thông báo cho người sử dụng lao động biết)
 - Nghỉ hằng năm: Theo quy định tại Điều 113 Bộ luật Lao động năm 2019
 - Nghỉ giữa ca: Theo quy định tại Điều 109 Bộ luật Lao động năm 2019
- **Chế độ an toàn vệ sinh lao động:**



- Người sử dụng lao động có trách nhiệm tập huấn công tác an toàn vệ sinh lao động, thực hiện đầy đủ việc cấp phát phương tiện bảo hộ lao động và hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Ngoài khám sức khỏe định kỳ, người sử dụng lao động tổ chức khám bệnh nghề nghiệp đối với người lao động trực tiếp sản xuất.
- Người lao động phải chấp hành các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, giữ gìn, bảo quản các phương tiện bảo hộ đã được cấp phát.
- Người lao động làm việc ở môi trường nặng nhọc, độc hại sẽ được hưởng các chế độ tiền lương, chế độ phụ cấp, bồi dưỡng theo qui định của luật an toàn vệ sinh lao động.
- Người lao động có trách nhiệm chấp hành đúng các nội dung quy định trong Hợp đồng lao động, nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể; thực hiện đúng quy trình sản xuất, quy trình về an toàn, vệ sinh lao động trong Công ty. Có tinh thần trách nhiệm trong công việc thực hiện kế hoạch sản xuất, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, đảm bảo tiến độ công việc.
- **Chế độ phúc lợi:**
 - Người sử dụng lao động hỗ trợ 100% phí mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động.
 - Trích quỹ phúc lợi cho người lao động vay không lãi suất để xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở, mua sắm phương tiện đi lại, làm kinh tế gia đình với số tiền 5.000.000 đồng/suất.
 - Hàng năm, người sử dụng lao động thưởng cho người lao động vào các ngày lễ lớn như sau:
 - Tết Dương lịch: 500.000 – 1.500.000 đồng
 - Lễ 30/4 - 01/5, 02/9: 300.000 – 1.000.000 đồng
 - Hàng năm, người sử dụng lao động tổ chức cho người lao động tham quan, nghỉ mát tại các khu du lịch trong hoặc ngoài nước, chi phí được hạch toán vào chi phí giá thành.
 - Hàng năm, vào dịp Tết Nguyên Đán hoặc Tết cổ truyền của người dân tộc Khmer, người sử dụng lao động thăm hỏi, động viên, tặng quà cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, người lao động ốm đau bệnh tật, với mỗi phần quà trị giá từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Đối với gia đình người lao động có hoàn cảnh khó khăn, khi có ốm đau được trợ cấp khó khăn với mức từ 1.000.000 – 5.000.000 đồng/suất.
 - Hàng năm, Công ty hỗ trợ kinh phí xây dựng từ 01 đến 02 căn nhà “Mái ấm công nhân” cho người lao động (Có thời gian công tác liên tục tại Công ty từ 05 năm trở lên; đạt thành tích lao động tiên tiến, lao động xuất sắc 03 năm liền; đã có đất để xây dựng nhà; hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn hoặc do thiên tai, hỏa hoạn; tích cực tham gia các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao do đoàn thể phát động; giữ gìn an toàn lao động, vệ sinh môi trường; được Ban chấp hành Công đoàn cơ sở xem xét trình Đảng ủy và Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định), với số tiền từ 30.000.000 đến 50.000.000 đồng/căn, đồng thời hỗ trợ thêm 5.000.000 đồng cho những người lao động được Liên đoàn Lao động Tỉnh Trà Vinh quyết định hỗ trợ xây dựng nhà “Mái ấm Công đoàn”.
 - Hàng năm, Công ty được chi không quá 20% quỹ phúc lợi cho công tác xã hội, từ thiện.

13.3 Mức lương bình quân qua các năm

**Bảng 2: Mức lương bình quân qua các năm**

Stt	Nội dung	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	30/09/2025
1	Số lao động bình quân trong năm	Người	199	189	187	207
2	Tổng quỹ lương	Triệu Đồng	13.026	13.496	18.983	15.896
3	Lương bình quân	Đồng/Người /Tháng	5.213.652	6.511.238	8.459.287	8.532.522

(Nguồn: TRABACO)

14. Chính sách cổ tức:

- **Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do ĐHĐCĐ quyết định, theo đó:**

Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp của mình vào Công ty.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT, căn cứ trên hiệu quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó.

- **Tình hình chi trả cổ tức của Công ty qua các năm như sau:**

- Năm 2025: kế hoạch cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 20% trên vốn điều lệ.
- Năm 2024: cổ tức 30% trên vốn điều lệ (20% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu).
- Năm 2023: cổ tức 15% trên vốn điều lệ (5% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu).
- Năm 2022: cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 16 % trên vốn điều lệ.
- Năm 2021: cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 12% trên vốn điều lệ.
- Năm 2020: cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 12% trên vốn điều lệ.
- Năm 2019: cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 12% trên vốn điều lệ.
- Năm 2018: cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 15% trên vốn điều lệ; phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ với tỷ lệ 5% từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển..

15. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty



SCIC

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ BẮC**

Không có.

TH
C
NH

VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được chào bán**

- 1.1 **Cổ phần chào bán** : Cổ phần Công ty Cổ phần Trà Bắc
- 1.2 **Loại cổ phần** : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- 1.3 **Mệnh giá cổ phần** : 10.000 đồng
- 1.4 **Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng** : 4.117.762 cổ phần (chiếm tỷ lệ 45,68% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).
- 1.5 **Phương thức chuyển nhượng vốn** : Bán đấu giá cả lô cổ phần (01 lô), theo đó nhà đầu tư phải đăng ký đặt mua toàn bộ số cổ phần chào bán (4.117.762 cổ phần), đấu giá thông qua Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- 1.6 **Số lô cổ phần chào bán** : 01 lô
- 1.7 **Số lượng cổ phần của 01 lô** : 4.117.762 cổ phần
- 1.8 **Giá khởi điểm bán đấu giá** : 287.420.000.000 đồng/lô cổ phần (*Bằng chữ: hai trăm tám mươi bảy tỷ bốn trăm hai mươi triệu đồng một lô cổ phần*).
- 1.9 **Bước giá** : 1.000.000 đồng/lô cổ phần.
- 1.10 **Cơ sở tính giá khởi điểm** : Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 29 của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 01/10/2020, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020, “Việc xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn: Doanh nghiệp nhà nước lựa chọn ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về thẩm định giá; xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư ra ngoài bao gồm giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất thuê (thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, thuê trả tiền hằng năm), giá trị các quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm giá trị văn hoá, lịch sử khác, nhãn hiệu, tên thương mại (nếu có) theo quy định của pháp

luật”.

Căn cứ Nghị quyết số 315/NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày 15/12/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về phê duyệt phương thức bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Trà Bắc.

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐTKDV ngày / /2025 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc phê duyệt phương án bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước tại Công ty Cổ phần Trà Bắc.

- | | | | |
|-------------|--|----------|--|
| 1.11 | Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần | : | Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh |
| 1.12 | Giá đặt mua hợp lệ | : | Quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá |
| 1.13 | Thời gian và địa điểm đăng ký đấu giá và nộp tiền đặt cọc | : | Quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá |
| 1.14 | Thời gian và địa điểm nộp Phiếu tham dự đấu giá | : | Quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá |
| 1.15 | Thời gian tổ chức đấu giá | : | Quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá |
| 1.16 | Địa điểm tổ chức đấu giá | : | Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Số 16 Võ Văn Kiệt, Phường Bến Thành
Thành phố Hồ Chí Minh |
| 1.17 | Thời gian thanh toán tiền mua cổ phiếu trúng đấu giá và hoàn trả tiền cọc | : | Quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá |
| 1.18 | Thời gian chuyển quyền sở hữu | : | Quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá |
| 1.19 | Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài | : | Không hạn chế |

Theo quy định tại Điểm i khoản 1 Điều 29 Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BTC: “Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp Nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu vốn thực góp trong vốn điều lệ của công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phù hợp với từng lĩnh vực pháp luật chuyên ngành quy định hoặc các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.”

Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện nay của TRABACO không quy định cụ thể tỷ lệ nắm giữ cổ phần của cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài.

Căn cứ Mục B Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP, TRABACO có 02 ngành, nghề kinh



doanh nằm trong danh mục Ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, căn cứ Điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đầu tư thì ở 02 ngành, nghề kinh doanh này của TRABACO, nhà đầu tư nước ngoài sẽ không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu, cụ thể như sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh của TRABACO	Tham chiếu quy định tại Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP	Điều kiện hạn chế tiếp cận thị trường đối với TRABACO
1	3011	Đóng tàu và cầu kiện nổi	(39) Đóng mới, sửa chữa tàu biển	Không hạn chế
2	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	(45) Sản xuất vật liệu xây dựng	Không hạn chế

Đợt chào bán này SCIC dự kiến chào bán 4.117.762 cổ phần, chiếm 45,68% vốn điều lệ của TRABACO.

Như vậy, nhà đầu tư nước ngoài được tham gia đầu giá toàn bộ lô cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Trà Bắc trong đợt chào bán này.

- 1.20 Các hạn chế liên quan đến việc : Toàn bộ số cổ phần của TRABACO do chuyển nhượng vốn SCIC sở hữu được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 1.21 Các loại thuế có liên quan : TRABACO thực hiện kê khai và nộp thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thuế liên quan tới tổ chức có cổ phần được chuyển nhượng:

• **Thuế Thu nhập doanh nghiệp**

Thuế suất Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty là 20%. Nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ nợ khác như: phải trả người bán, phải trả công nhân viên, phải trả bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, phải trả phải nộp khác được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

• **Thuế Giá trị gia tăng**

Thuế GTGT các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp là 8% và 10%.

- **Thuế đối với hoạt động giao dịch chứng khoán:**

• **Đối với cá nhân**

Nhà đầu tư cá nhân chịu thuế theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 15/VBHN-VPQH ngày 11/12/2014, cụ thể như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn trong các tổ chức kinh tế, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán, thu nhập từ chuyển nhượng vốn dưới các hình thức khác) được xác định như sau:

- ✓ Thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng vốn được xác định bằng giá bán trừ giá mua và các khoản chi phí hợp lý liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Mức thuế suất áp dụng là 20%.
- ✓ Đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán, thu nhập chịu thuế được xác định là giá chuyển nhượng từng lần. Mức thuế suất áp dụng là 0,1%.
- ✓ Thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú được xác định bằng tổng số tiền mà cá nhân không cư trú nhận được từ việc chuyển nhượng phần vốn tại tổ chức, cá nhân Việt Nam nhân với thuế suất 0,1%, không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
- Kỳ tính thuế:
 - ✓ Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
 - ✓ Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn, trừ thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

• **Đối với tổ chức**

Nhà đầu tư tổ chức chịu thuế theo quy định hiện hành của Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025.

Mức thuế đối với tổ chức có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam: Nhà đầu tư phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu. Cụ thể:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Giá bán chứng khoán - Giá mua của chứng khoán chuyển nhượng - Các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng

- *Giá bán chứng khoán là giá chuyển nhượng ghi trên hợp đồng chuyển nhượng;*
- *Giá mua của chứng khoán chuyển nhượng:*
 - ✓ *Đối với chứng khoán mua thông qua đấu giá thì giá mua chứng khoán là mức giá ghi trên thông báo kết quả trúng đấu giá cổ phần của tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần và giấy nộp tiền;*
 - ✓ *Đối với chứng khoán không thuộc các trường hợp nêu trên: giá mua chứng khoán là giá chuyển nhượng ghi trên hợp đồng chuyển nhượng.*
- *Chi phí chuyển nhượng là các khoản chi thực tế liên quan trực tiếp đến việc chuyển nhượng, có chứng từ, hóa đơn hợp pháp.*

Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư

2. **Địa điểm công bố thông tin**

❖ **Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

- Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 3821 7713 Fax: (028) 3821 7452



- Website: www.hsx.vn

❖ **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt – Chi nhánh Hồ Chí Minh**

- Địa chỉ: Tầng 8 Toà nhà Bảo Việt, số 233 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 3914 6888 Fax: (028) 3914 7999
- Website: www.bvsc.com.vn

❖ **Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước – Công ty TNHH**

- Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hoà, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (024) 6278 0191 Fax: (024) 6278 0136
- Website: www.scic.vn

❖ **Công ty Cổ phần Trà Bắc**

- Địa chỉ: 216 Bạch Đằng, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
- Điện thoại: (029) 4385 2561 Fax: (029) 4385 4857
- Website: www.trabaco.com.vn

3. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

3.1 Đối tượng tham gia đấu giá

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể như sau:

- ❖ **Nhà đầu tư trong nước:** Là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; nếu người đại diện pháp nhân thì phải có văn bản ủy quyền; nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- ❖ **Nhà đầu tư nước ngoài:** Ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến việc mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- ❖ **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi 01 mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá.

3.2 Điều kiện tham gia đấu giá

- Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.



- Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá.

4. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

❖ Đối với cá nhân trong nước:

- Căn cước công dân (CCCD), Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận uỷ quyền, phải có Giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm Quy chế bán đấu giá.
- Giấy nộp tiền hoặc Giấy chuyển tiền đặt cọc.

❖ Đối với tổ chức trong nước:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương.
- Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức.
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

❖ Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:

Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước, cá nhân và tổ chức nước ngoài phải xuất trình:

- Giấy xác nhận mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý ngoại hối.
- Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp (bản sao có xác nhận của Ngân hàng lưu ký hoặc công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản lưu ký).

5. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

❖ Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: Điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

❖ Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định

6. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử **www.hsx.vn**, **www.bvsc.com.vn** và «Website_TCCB» để các nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và Tổ chức có

537
TY
IÂN
BẮC
T.V



vốn Nhà nước chuyển nhượng.

VIII. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Mục đích của việc chuyển nhượng vốn cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chuyển nhượng chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn Nhà nước chuyển nhượng

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hoà, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 6278 0191 Fax: (024) 6278 0136

2. Tổ chức có vốn Nhà nước chuyển nhượng

Công ty Cổ phần Trà Bắc

Địa chỉ: 216 Bạch Đằng, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

Điện thoại: (029) 4385 2561 Fax: (029) 4385 4857

3. Tổ chức thẩm định giá

Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3783 2121

4. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Địa chỉ: Số 33 Phan Văn Khoé, phường 13, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3859 4168 Fax: (028) 3859 2285

5. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ

Địa chỉ: A1-28 đường 06, Khu dân cư Công An, Khu vực Thạnh Lợi, Phường Hưng Phú, TP Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại: (029) 2382 7888 Fax: (029) 2382 3209

6. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt – Chi nhánh Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 8 Toà nhà Bảo Việt, 233 Đồng Khởi, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3914 6888 Fax: (028) 3914 7999

7. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh



Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 7713 Fax: (028) 3821 7452

X. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin này được BVSC soạn thảo và công bố phản ánh trung thực tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Trà Bắc dựa trên các tài liệu và thông tin do Công ty Cổ phần Trà Bắc và SCIC cung cấp. Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và Chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đầu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp, Báo cáo thường niên,... cũng như bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

BVSC và nhân viên của BVSC (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán (ngoài đợt chào bán cổ phần của SCIC), thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của TRABACO cho SCIC, chính TRABACO và các khách hàng khác của BVSC và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản công bố thông tin này.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức có vốn Nhà nước được chuyển nhượng, Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng, Tổ chức tư vấn và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

Trân trọng cảm ơn.

(Phần dưới đây được để trống, vui lòng xem trang sau)



SCIC

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ BẮC**

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THỊ HOÀI DIỄM

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ BẮC

TỔNG GIÁM ĐỐC



HUỲNH KHẮC NHU

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT – CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TCDN PHỤ TRÁCH KHU VỰC PHÍA NAM



NGUYỄN VĂN KHÁNH

